



TEACHING TOLERANCE

**Nuôi mầm bao dung
trong học đường**

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
I. TRIẾT LÝ GIÁO DỤC	7
II. ĐẶT NỀN MÓNG	10
1. Cho bản thân	10
2. Cho học sinh	12
III. LÀM GÌ KHI GẶP BẮT NẠT TRONG TRƯỜNG HỌC?	16
1. Chiến lược	16
2. Thận trọng khi can thiệp	21
3. Làm gì sau khi can thiệp?	23
IV. NGĂN CHẶN BẮT NẠT - NUÔI MẦM BAO DUNG	24
1. Đưa nội dung LGBTQ vào chương trình giảng dạy	24
2. Ủng hộ Liên Minh Cầu Vồng và tạo ra không gian an toàn cho học sinh	25
3. Mở rộng liên minh toàn trường	27
V. VẬN ĐỘNG TRONG TRƯỜNG HỌC	30
1. Đánh giá môi trường, chính sách, và hành động thực tiễn tại trường mình	30
2. Thực thi chính sách chống bắt nạt và quấy rối toàn diện	32
3. Thúc đẩy chính sách và hành động thực tiễn chống phân biệt đối xử	33
VI. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG	34
PHỤ LỤC 1	
KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ ĐA DẠNG TÍNH DỤC	35
PHỤ LỤC 2	
MỘT SỐ THUẬT NGỮ CƠ BẢN VỀ LGBTQ	38
PHỤ LỤC 3	
MỘT SỐ TỔ CHỨC, CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUYỀN LGBTQ+ TẠI VIỆT NAM	52

LỜI NÓI ĐẦU

Tiến trình vận động quyền của người đồng tính, song tính, chuyển giới và đa dạng tính dục (LGBTQ – Lesbian, Gay, Bisexual, Transgender, Queer) tại Việt Nam trong những năm vừa qua đã có những bước ngoặt đáng kể. Từ một cộng đồng ẩn mình, rời rạc và chịu nhiều thiên kiến, người LGBTQ dần hiện diện, tự tin và cởi mở.

Sự ủng hộ của gia đình, truyền thông, giới trẻ, các tổ chức xã hội v.v. thúc đẩy người dân hiểu đúng về chủ đề LGBTQ. Luật Hôn nhân và Gia đình (2014) bỏ điều khoản cấm kết hôn giữa những người cùng giới. Bộ luật Dân sự sửa đổi 2015 thông qua điều 37, thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính. Gần đây nhất, ngày 30/6/2017, tại Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc, Việt Nam đã bỏ phiếu ủng hộ thiết lập chuyên gia về bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới.

Trong bối cảnh đó, cuốn **Teaching Tolerance – Nuôi mầm bao dung trong học đường** ra đời với mong muốn góp phần lan tỏa những thay đổi tích cực một cách sâu sắc và bền vững tới cuộc sống của mỗi em học sinh LGBTQ và gia đình họ.

Những người thực hiện hy vọng cuốn cẩm nang sẽ hỗ trợ các cán bộ, giáo viên nhà trường thêm kiến thức và kỹ năng để làm tốt thêm công việc mình đang làm: Xây dựng thế hệ tương lai Việt Nam sáng tạo, bao dung và tử tế.

Cùng nhau, chúng ta có thể tạo nên những điều tốt đẹp!

Nơi đây chào đón Các bạn

là người đồng tính,
song tính, chuyển giới
hoặc các tính dục khác

có hình thể

xuất thân từ
các hình thái
gia đình

thuộc tôn giáo

Khác
Nhau

thuộc mọi dân tộc
quốc tịch &

I. TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

VÌ SAO CẦN NUÔI MẦM BAO DUNG TRONG TRƯỜNG HỌC?

Học sinh học tập và phát triển tốt hơn trong môi trường học đường thân thiện và an toàn. Tuy vậy, nhiều trẻ em và thanh thiếu niên độ tuổi đi học lại không được hưởng quyền hiến nhiên này vì xu hướng tính dục và bản dạng giới của các em bị coi là khác biệt với bạn bè. Từ những lớp nhỏ nhất, các học sinh đã thường xuyên nói chuyện, giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ miệt thị và mang hàm ý ghét sợ người đồng tính và người chuyển giới. Nguy hiểm hơn nữa, nhiều khi những lời nói này lại dẫn đến cả bạo lực thể chất giữa các em.

Tác hại của bắt nạt, quấy rối, và phân biệt đối xử trong học đường thể hiện rõ ràng trong kết quả học tập và sức khỏe tâm lý học sinh. Các em thường xuyên bị bắt nạt thường dẫn đến chán học, học hành sa sút, xuống tinh thần, trốn học hay bỏ học. Có em thậm chí bị trầm cảm, lạm dụng chất kích thích hay chất có cồn, mang vũ khí đến lớp, và cả tự tử. Các em cảm thấy kém gắn kết với tập thể lớp. Trường học không còn là nơi an toàn và nuôi dưỡng cho các em. Hiện tượng này không chỉ xảy ra với riêng học sinh LGBTQ là nạn nhân của bắt nạt cho bản dạng tính dục của mình, mà còn đúng với mọi học sinh bị bắt nạt.

Nuôi mầm bao dung trong trường học chính là một trong những hành động thiết thực nhất để bảo vệ quyền được đến trường của mỗi trẻ em, bất kể xu hướng tình dục và bản dạng giới. Nó minh chứng giáo dục là bình đẳng và của tất cả mọi người, và hơn nữa, nó còn chính là vườn ươm cho lòng nhân ái và những điều tốt đẹp nhất cho tương lai.

NUÔI MẦM BAO DUNG ĐEM LẠI LỢI ÍCH GÌ CHO GIÁO DỤC?

Chương trình giảng dạy chống bắt nạt trong học đường tập trung vào giáo dục thái độ hành động của học sinh trước vấn nạn bắt nạt trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới mà các em trải nghiệm ở trường mình cũng như được đọc trên báo chí. Học sinh sẽ được học về những thuật ngữ liên quan đến bắt nạt như: định kiến, khuôn mẫu, phân biệt đối xử, kỳ thị, người đối chất, đồng minh, người ngoài cuộc, v.v. Qua các bài tập nghiên cứu, phản ứng, và hành động trước các vấn đề liên quan đến bắt nạt học đường từ nhiều góc độ khác nhau, học sinh sẽ được rèn luyện khả năng tư duy phản biện và kỹ năng phân tích lý luận.

Chương trình giảng dạy chống bắt nạt đối với học sinh LGBTQ đem lại những lợi ích sau đây đối với **TẤT CẢ HỌC SINH**:

- Mang đến cơ hội học hỏi và thấu hiểu trải nghiệm cũng như góc nhìn của những bạn khác với mình.
- Cho các em thấy cách nhìn và quan điểm về các vấn đề xã hội từ nhiều góc độ hơn.
- Giúp các em hiểu rõ hơn về các bạn LGBTQ.
- Khuyến khích các em nghi ngờ và đặt câu hỏi đối với mọi khuôn mẫu và định kiến đối với người LGBTQ.
- Thúc đẩy lòng bác ái, hữu nghị trong học đường.

Chương trình giảng dạy chống bắt nạt đối với học sinh LGBTQ đem lại những lợi ích sau đây đối với **RIÊNG HỌC SINH LGBTQ**:

- Công nhận sự tồn tại và trải nghiệm của các em.
- Nhấn mạnh giá trị và tầm quan trọng của các em.
- Tạo ra không gian cho các em lên tiếng.
- Nhấn mạnh các em là một phần bình đẳng và đáng trân trọng của toàn thể các thành viên trong trường học.



II. ĐẶT NỀN MÓNG

1. CHO BẢN THÂN

Là những nhà giáo dục, hẳn thầy cô nào cũng muốn làm cho thế giới ngày càng tốt đẹp hơn. Giáo viên mong muốn tạo ra môi trường học đường an toàn và thân thiện, cởi mở đối với mọi học sinh, bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới của các em. Đừng bao giờ bỏ qua những vụ bắt nạt học đường dựa trên cơ sở tính dục. Nhưng nên lên tiếng và hành động như thế nào để thực sự chạm được đến trái tim và thức tỉnh các em?

Cách tốt nhất để tránh bị lúng túng khi xử lý tình huống bắt nạt học đường là chuẩn bị nền móng kỹ càng. Có khi đơn giản là nói với bản thân mình là một người đấu tranh cho lẽ phải, lên tiếng chống lại bắt nạt và phân biệt đối xử cũng có thể tác động lớn đến việc chúng ta có sẵn sàng hành động khi cần thiết hay không. Vậy hãy nhắc nhở bản thân những điều sau:

- Tôi là một nhà giáo lên tiếng chống lại sự ghét sợ mù quáng.
- Tôi sẽ không để học sinh phải sống trong môi trường đầy rẫy sự phân biệt và ghét sợ lẫn nhau.

Bước tiếp theo, hãy chuẩn bị cách trả lời cho nhiều tình huống bắt nạt khác nhau. Một số gợi ý đơn giản dưới đây sẽ giúp thầy cô phản ứng lại và lên tiếng khi các em học sinh LGBTQ bị bắt nạt:

- Thầy thấy buồn và thất vọng khi em nói/làm như vậy.
- Cô không thấy đùa như vậy thì có gì buồn cười cả.
- Thầy rất ngạc nhiên khi nghe em nói thế.
- Có phải em định làm tổn thương/xúc phạm bạn khi em nói thế không?
- Em dùng từ đó để xúc phạm bạn thì cô cũng thấy bị xúc phạm đấy.
- Những từ ngữ như vậy không thể khiến các bạn học sinh khác cảm thấy an toàn và được chào đón ở trường mình đâu.

Đôi khi chính những phản hồi như thế này lại mở ra cơ hội cho các em thảo luận và tìm hiểu sâu hơn về đề tài LGBTQ và bao dung trong học đường. Đây cũng là cơ hội cho thầy cô thách thức và lên tiếng chống lại thành kiến.

Những câu hỏi đơn giản cũng là một cách tốt để thay đổi suy nghĩ của học sinh:

- Ý em là sao? Em nói thế nghĩa là gì?

- Vì sao em nghĩ là nên nói như vậy?

- Em đang muốn chứng minh điều gì khi em nói thế?

Cách đặt câu hỏi thách thức lối suy nghĩ và niềm tin cho học sinh như vậy để cho các em có trách nhiệm với suy nghĩ và lời nói của mình. Khi bị buộc phải giải thích một câu nói "đùa" hay ủng hộ một định khuôn nào đó, thường người ta sẽ bị lúng túng và không thể làm được việc đó. Chỉ cần hỏi tiếp "Em nói rõ thêm được không?" cũng có thể giúp học sinh tiến tới thấu hiểu hơn lý do vì sao câu nói của mình có thể gây tổn thương và xúc phạm đến người khác. Nếu em học sinh đó vòng vo bào chữa rằng, "Ồi, em chỉ đùa thôi mà," thì thầy cô có thể sử dụng một trong những câu phản hồi như trên, ví dụ: "Cô không thấy đùa như vậy thì có gì buồn cười cả."

Quan trọng nhất là thầy cô phải luôn luôn lên tiếng. Đừng bao giờ để việc học sinh xúc phạm lẫn nhau trôi qua trong im lặng. Hãy đứng lên và tạo nên sự khác biệt trong cuộc sống của các em học sinh LGBTQ cũng như các em khác.

Hãy ghi nhớ:

NÓI NHƯ THẾ NÀO? Dù biết mình sẽ lên tiếng, nhưng nên nói với giọng điệu và tinh thần gì? Kinh nghiệm cho thấy giáo viên nên giữ bình tĩnh và không tỏ ra bị sốc hay kinh ngạc, mà nên hành xử như bình thường, nhưng vẫn cần phải kiên định và tự tin. Luôn nhớ việc mình đang làm là rất cần thiết và quan trọng cho học sinh của mình. Không cần phải làm cho các em cảm thấy hổ thẹn hay bị bêu xấu trước người khác. Cách làm đó thường chỉ càng làm tình hình càng tồi tệ hơn, thay vì thay đổi và thức tỉnh các em thì lại kích động đám học sinh lặp lại lời nói hay hành động bị cấm chỉ để phản kháng. Nên thận trọng khi sử dụng tiếng cười và sự hài hước để đáp lại thành kiến và bắt nạt đối với học sinh LGBTQ. Đôi khi cách làm này có thể khiến tình hình bớt căng thẳng và tiếp cận các em học sinh một cách nhẹ nhàng hơn. Nhưng nó cũng có thể khiến các em bối rối không hiểu câu "đùa" xúc phạm vừa rồi thực sự buồn cười, hay thầy cô đang cười và làm em học sinh vừa xúc phạm bạn phải xấu hổ. Luôn luôn nên xem xét kỹ tình hình trước khi chọn cách phản ứng tốt nhất.

ĐÁNH GIÁ RỦI RO TRƯỚC KHI LÊN TIẾNG. Thầy cô có thể bị mang tiếng là quá nghiêm khắc hay quá soi mói. Bản thân thì lại có thể cảm thấy mình bị học sinh không ưa hay chối bỏ, hoặc thậm chí sợ bị một số em học sinh hung hăng trả đũa, đồn thổi, hay gây khó khăn trong tương lai. Hãy suy nghĩ kỹ xem cách nào là hiệu quả nhất để phản ứng lại trước tình hình bắt nạt học sinh LGBTQ. Đây có phải thời điểm tốt nhất để lên tiếng không? Có cách nào khác để mình xử lý tình huống này hiệu quả hơn không? Trong trường mình có đồng minh nào mình có thể lôi kéo để hỗ trợ mình không? Đừng để sự lo sợ bắt mình im lặng. Cân nhắc cái giá phải trả (cho bản thân và cho học sinh) giữa việc mình lên tiếng và không lên tiếng.

THẤU HIỂU SỰ ĐỔI THAY. Sự thay đổi không diễn ra tức khắc. Các em học sinh có thể kiên quyết bảo vệ thành kiến của mình một thời gian dài. Sự thức tỉnh và tiếp theo là thay đổi trong hành động, lời nói thường diễn ra chậm chạp. Nhưng hãy ghi nhớ: Lên tiếng là một cách hiệu quả để đấu tranh cho những điều tốt đẹp, và nó có thể chạm đến bất cứ ai nghe thấy lời mình nói. Khi thấy cô lên tiếng, những người khác cũng có thể sẽ đi theo, và sẽ còn nhiều người nữa đi theo những người đó. Chính thầy cô có thể đã cho họ can đảm để tự họ lên tiếng trong một thời khắc khác. Không thể đánh giá tác động của mình chỉ bằng mỗi cá nhân mình muốn thay đổi. Sự đổi thay diễn ra khắp nơi xung quanh ta, và mỗi bước đẩy lùi thành kiến và bắt nạt là một bước thành công.

ĐỪNG TỰ LÀM SUY YẾU NHỮNG NỖ LỰC CỦA MÌNH và đi ngược lại tác động mình mong đợi. Nếu muốn thay đổi hành vi của các em học sinh và cải thiện tình hình bắt nạt học sinh LGBTQ, hãy luôn ghi nhớ điều đó trong tim và để nó dẫn đường cho hành động của mình. Dán nhãn một học sinh là "ghét sợ người đồng tính" hay nói với em ấy "em là người kỳ thị các bạn LGBT" nghe có vẻ là cách giáo dục nghiêm khắc cần thiết, nhưng hoàn toàn có thể gây tác động ngược với những gì mình mong muốn và càng củng cố quan điểm sai lệch của các em. Thức tỉnh người khác nhận ra thành kiến của mình là một việc làm lâu dài và khó khăn. Có thể thầy cô sẽ khó mà thay đổi được hành vi của các em học sinh, nhưng điều đó không có nghĩa là thầy cô nên củng cố quan điểm sai lệch của các em bằng lời nói, hành động tiêu cực của chính mình. Hãy tự hiện thân làm sự thay đổi mà mình muốn được thấy trên thế giới, và lan tỏa tinh thần này đến học sinh của mình càng thường xuyên càng tốt. Luôn nhớ, học sinh cũng phải trải qua quá trình thức tỉnh khó khăn giống như mình lúc trước.

2. CHO HỌC SINH

Nếu chúng ta chỉ nghĩ đến việc làm thế nào để lên tiếng khi các em học sinh LGBTQ bị bắt nạt, quấy rối, chúng ta sẽ mãi mãi bị ở thế bị động. Vì vậy, thầy cô hãy nghĩ đến việc đặt nền móng để ngăn chặn bắt nạt xảy ra ngay từ đầu. Bắt đầu từ những ngày đầu tiên của năm học mới, khi các em học sinh và giáo viên hứng khởi xây dựng gắn kết tập thể lớp học và nhà trường. Nghĩ xem mình muốn môi trường lớp học và trường học như thế nào, và mình cần phải làm gì để thúc đẩy môi trường học đường như mình mong muốn. Dưới đây là một số gợi ý:

NGÔN NGỮ VÀ KIẾN THỨC NỀN

Cũng giống như giáo viên, học sinh cần được trang bị ngôn ngữ và kiến thức nền để có thể biết khi nào hiện tượng bắt nạt do thành kiến với các bạn LGBTQ đang diễn ra và để lên tiếng phản đối khi cần thiết.

Giáo viên có thể chia sẻ với học sinh cách phản ứng lại như đã nhắc đến trong phần trước ("**Đặt nền móng: Cho giáo viên**"). Để hiệu quả hơn nữa, các thầy cô có thể điều hành buổi thảo luận chung với học sinh và để chính các em nghĩ ra các phương án sáng tạo, phù hợp, và hiệu quả với mình, rồi dán danh sách các ý tưởng đó trên tường phòng học để tự nhắc nhở lẫn nhau trong suốt năm học.

Trong buổi sinh hoạt lớp, thảo luận về những từ ngữ có thể gây tổn thương hay xúc phạm người LGBTQ. Cung cấp kiến thức nền (bối cảnh lịch sử, tâm lý, văn hóa...) xung quanh các từ này để giúp học sinh hiểu rõ nguyên do vì sao lại không nên sử dụng chúng. Khi cung cấp ngôn ngữ và kiến thức nền cho học sinh như trên, thường thì giáo viên sẽ thấy tác động của việc làm này lan ra ngoài lớp học tới sân chơi và các khu vực sinh hoạt chung khác. Các em học sinh có thể sẽ sử dụng chính những cách phản ứng và ngôn ngữ các em nghĩ ra trong buổi sinh hoạt lớp mình để lên tiếng phản đối khi bạn bè hay thầy cô khác trong trường có những lời nói không tôn trọng học sinh LGBTQ.

XÂY DỰNG TẬP THỂ LỚP

Gắn kết sức mạnh tập thể lớp chính là trái tim của công việc chống lại phân biệt đối xử học sinh LGBTQ. Hãy giúp học sinh xây dựng tình bạn sâu sắc, vững bền ngay trong lớp học. Đây sẽ là nguồn sức mạnh củng cố sự tự tin để các em tự lên tiếng chống lại sự kỳ thị.

Cùng học sinh đặt ra các nội quy lớp về cách nói chuyện và đối xử với nhau từ đầu năm học (chú ý không áp đặt) và dán trên tường phòng học. Bằng cách xây dựng ngôn ngữ để trao đổi cùng với học sinh (Ví dụ: "Chúng ta muốn tất cả các bạn học sinh đều cảm thấy được an toàn ở lớp mình"), khi có em nào đó xúc phạm học sinh LGBTQ khác, giáo viên có thể sử dụng chính ngôn ngữ cả lớp đã cùng nghĩ ra để nói chuyện với em đó: "Thầy nghĩ rằng không phải bạn nào trong lớp cũng cảm thấy an toàn khi em nói từ đó đâu." Cách làm này sẽ đem lại tác động lâu dài lên hành vi của học sinh trong suốt năm học.

Xây dựng tập thể lớp đoàn kết cũng có tác động tích cực trên nhiều phương diện khác nữa. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng cách tối ưu nhất để loại trừ thành kiến khỏi lớp học là để cho học sinh có bản dạng khác nhau làm việc cùng nhau trong các bài tập, hoạt động nhóm. Vì vậy, thông qua việc nâng cao tinh thần tập thể lớp và khuyến khích các em hòa đồng với nhau bất kể khác biệt giới tính, xu hướng tính dục, và bản dạng giới, thầy cô đã đặt nền móng cần thiết để phòng ngừa bắt nạt các em LGBTQ sau này.

LÀM TẤM GƯƠNG CHO HỌC SINH CỦA MÌNH

Giáo viên nên có phản hồi tức thì và dứt khoát khi có học sinh phản ánh hay tìm kiếm sự giúp đỡ khi bị bắt nạt, nhất là trong những trường hợp học sinh đó không cảm thấy mình có thể tự cất tiếng bảo vệ bản thân. Không những em học sinh được giúp đỡ cảm thấy an toàn hơn, các em khác cũng sẽ thấy lên tiếng bảo vệ bạn là việc cần và nên làm, và là hành vi được trông đợi trong môi trường học đường.

CHUẨN BỊ TINH THẦN CHO HỌC SINH

Các em học sinh muốn lên tiếng phản đối hành vi bắt nạt bạn học LGBTQ thường có nguy cơ gặp phải một số phản ứng tiêu cực. Vì vậy, khi khuyến khích các em lên tiếng, hãy nhớ:

- Khuyến khích các em tin tưởng vào khả năng tạo nên sự thay đổi của mình.
- Thảo luận tầm quan trọng của cách nói và thái độ.
- Nhắc các em luôn cẩn thận và đảm bảo an toàn cho bản thân.
- Kiên nhẫn và tin tưởng chính các em sẽ có thể tạo nên sự khác biệt và cải thiện môi trường học đường quanh mình.
- Giúp các em tập trung vào việc thay đổi hành vi và thái độ của bạn, không dán nhãn các bạn có hành vi, thái độ chưa đúng.



III. LÀM GÌ KHI GẶP BẮT NẠT TRONG TRƯỜNG HỌC?

1. CHIẾN LƯỢC

CHẤM DỨT TỨC KHẮC

Các thầy cô phải **LUÔN LUÔN** lên tiếng nhắc nhở học sinh mỗi khi các em có bất cứ lời nói hay hành động nào thể hiện định kiến, dù là nhỏ nhất. Nếu lỡ bỏ qua một vài lần, thầy cô có thể vô tình đưa ra thông điệp không nhất quán cho các em, rằng một số định kiến thì chấp nhận được, một số khác lại không. Không lên tiếng khi cũng khiến bất cứ người ngoài cuộc nào nhìn vào hiểu lầm rằng môi trường học đường của chúng ta chấp nhận định kiến.

Vì vậy, hãy chấm dứt định kiến và bắt nạt ngay lúc nó diễn ra. Từng lần một. Ngay tức khắc. Không ngoại lệ.

Chúng ta có thể phải dừng bài giảng hay bước ra khỏi một cuộc họp quan trọng, nhưng bài giảng hay cuộc họp đều có thể chờ được. Hãy ngưng bất cứ việc gì mình đang làm để lên tiếng về vấn đề định kiến, kỳ thị, hay bắt nạt vừa diễn ra. Thảo luận với học sinh ngay lúc đó về văn hóa trong học đường, chia sẻ với các em các giá trị nhân văn mà nhà trường và thầy cô muốn mang lại. Nói theo cách khác, mỗi lần như vậy không phải chỉ là thử thách cho nhà giáo mà còn là cơ hội quý báu để giáo dục lòng bao dung trong học sinh. Nếu chúng ta có thể liên tục nhất quán làm được việc này, tình trạng bắt nạt và quấy rối sẽ giảm trong vòng học kỳ đầu tiên của năm học.

Kiên quyết can thiệp đem lại thông điệp rằng môi trường học đường không có chỗ cho sự kỳ thị. Phản ứng tức thời của thầy cô không nên thể hiện sự giận dữ, khiển trách, hay trì hoãn, mà cần bình tĩnh và thẳng thắn yêu cầu các em dừng lại. Cũng có khi có em bắt đầu một câu chuyện đùa dựa trên các định kiến và khuôn mẫu về các bạn LGBTQ, chúng ta cần nhắc nhở ngay cho dù biết rằng có thể các em vẫn đi kể chuyện đùa đó với người khác. Thái độ của chúng ta lúc ấy sẽ khiến cách kể chuyện đùa như vậy dần bị coi là "vô duyên," và càng nhiều lần và càng nhiều người phản ứng như vậy, việc đùa cợt dựa trên định kiến sẽ dần dần biến mất.

Cảm hứng từ thực tế: Nhiều thầy cô chia sẻ kinh nghiệm khi nghe thấy học sinh sử dụng ngôn ngữ miệt thị LGBTQ trong lớp học, có thầy cô đã dừng hẳn bài giảng, nhưng không tỏ ra giận giữ mà bình tĩnh hỏi học sinh đó vì sao em ấy lại nói như vậy, rồi nói chuyện riêng với em nhiều lần sau giờ học. Sau đó, học sinh này được yêu cầu viết bài văn 15 trang về nguồn gốc, lịch sử, và bối cảnh xã hội xung quanh từ ngữ em đó đã sử dụng. Đây là một bài học không dễ gì quên được. Về sau, nhiều em đã quay lại trường và cảm ơn thầy cô vì đã dạy cho các em về quyền lực tiêu cực và lịch sử xấu xí của những từ ngữ miệt thị mà các em vô tư sử dụng.



ĐẶT CÂU HỎI

Đôi khi, những câu hỏi đơn giản và gợi mở đặt ngược lại với người có lời nói hoặc hành động kỳ thị lại chính là công cụ hiệu quả nhất để thay đổi cách nhìn của họ. Không nhất thiết phải thách thức quan điểm của học sinh ngay tức khắc mà hãy đặt các câu hỏi như:

- "Vì sao em lại nói như vậy?"
- "Em nói thế nghĩa là sao?"
- "Nói thêm cho cô biết được không? Giải thích cho cô biết em đang muốn nói gì?"
- "Em nghĩ các bạn LGBTQ sẽ cảm thấy thế nào khi nghe em nói thế?"

Cách làm này đạt được hai mục tiêu. Một, học sinh được gợi mở để nhìn thấy "điểm mù" hoặc phần thiếu hiểu biết của mình. Hai, việc này cũng giúp thầy cô hiểu hơn cách suy nghĩ của học sinh và có thể tìm cách phản hồi hợp lý và hiệu quả.

Vì vậy, cần bình tĩnh và đặt câu hỏi với thái độ thông cảm thay vì tấn công các em. Chất vấn nặng nề có thể phản tác dụng và đóng lại mọi kênh trao đổi với các em thay vì gợi mở chúng. Cách tiếp cận nhẹ nhàng, chia sẻ sẽ mở rộng cuộc trò chuyện và thảo luận thay vì chấm dứt nó.

Giọng điệu và thái độ lúc này rất quan trọng. Mục tiêu của thầy cô là hiểu rõ nguồn gốc, nguyên nhân của định kiến ở học sinh, và giúp cung cấp thông tin và làm rõ bối cảnh để các em có thể từ bỏ những định kiến này.

Cảm hứng từ thực tế: Định kiến có ở trong mỗi người chúng ta, kể cả giáo viên. Cần phải luôn nhận thức được điều đó nếu muốn đem lại sự thay đổi bền vững và lâu dài. Thầy cô hãy nhớ trao đổi với học sinh định kỳ về văn hóa trong lớp học xem có gì được, có gì chưa được, và những vấn đề cần giải quyết, thảo luận. Ở một trong những lần trao đổi gần đây, có học sinh đã hỏi một cô Toán vì sao cô thường gọi nhiều bạn nam lên giải bài trên bảng hơn, và thầy Văn thì lại thường hay đọc bài mẫu của các bạn nữ hơn. Thay vì tức giận khi bị "công kích" như vậy, các thầy cô này đã tự nhìn lại những hành động có thể là hoàn toàn không cố ý này của mình. Các thầy cô để học sinh quan sát mình suy ngẫm, nhận ra thực tế, và thay đổi thái độ, điều chỉnh hành động của mình ngay trước mắt các em. Giáo viên cần phải cởi mở như vậy và coi như không có gì đáng xấu hổ cả. Ở trường, giáo viên cũng học hỏi được nhiều điều như các em.

GIÁO DỤC

Không phải lời nói, hành động kỳ thị nào cũng xuất phát từ thái độ kỳ thị hay lòng thù ghét. Đôi khi nguyên nhân chỉ là sự vô ý thức hay vì thiếu hiểu biết, khi khác là do con người ta không được tiếp xúc nhiều với các nhóm đa dạng khác nhau trong xã hội. Và có khi chỉ đơn giản là vì mọi người không hiểu hết tác động tiêu cực đằng sau mỗi lời nói, từ ngữ họ sử dụng.

Vì vậy, khi gặp một tình huống xuất hiện sự kỳ thị, nhất là trong trường hợp đó là lần đầu tiên mình tiếp xúc với người đó, bước đầu tiên nên là từ tốn và bình tĩnh giải thích cho họ biết vì sao lời nói của họ lại có thể xúc phạm người khác. Ví dụ, nếu có em học sinh trọc ghẹo bạn mình, "Cái áo của cậu trông pê đê thế!" hay gọi người khác là "đồ bóng!" mà chính em ấy lại không biết hàm ý phân biệt đối xử và bất bình đẳng đằng sau các từ ngữ ấy, thầy cô có thể giải thích bối cảnh xã hội liên quan đến sự ghét sợ và kỳ thị người đồng tính cho các em, và khuyến khích các em sử dụng cách nói, cách dùng từ khác.

Cảm hứng từ thực tế: Một lần, ở sân trường, giáo viên nghe thấy học sinh trêu chọc một bạn học sinh cơ thể nữ vì không mặc áo dài mà lại mặc đồng phục quần tây và để tóc tẹt. Đám học sinh còn lại cười cợt, chọc bạn này là "thằng," gọi bạn là "đồ ái." Giáo viên đã gọi nhóm này ra để thảo luận về các từ ngữ này, giải thích cho học sinh hiểu cách đùa cợt như vậy chính là một hình thức bắt nạt và gây tổn thương đến bạn học của mình. Sau đó, các thầy cô quyết định tổ chức buổi nói chuyện với toàn thể học sinh về đề tài này. Không chỉ ra riêng những học sinh đã có hành vi trêu chọc lần trước, mà thảo luận về vấn đề trêu chọc cách ăn mặc của bạn bè. Nhóm giáo viên diễn mẫu một số hoạt cảnh để chỉ ra việc đồn thổi, nói xấu sau lưng cũng có thể khiến người khác cảm thấy tổn thương, rồi đề nghị học sinh minh họa một số hành động mang tính tích cực hơn. Giáo viên nhắc nhở học sinh rằng ngôn từ cũng có thể gây tổn thương dù là những lời nói chỗ riêng tư hay nơi công cộng, dù là nói trực tiếp với đối tượng hay chỉ là bóng gió khi họ đi qua.

Như vậy, trừ trường hợp học sinh đã lặp lại hành động hay lời nói tương tự nhiều lần trước kia, hãy cho các em cơ hội để học từ lần này và thay đổi. Ai cũng phải tự gỡ những định kiến xã hội trong mình.

Nhiệm vụ của nhà giáo không phải là "lên lớp" các học sinh về thành kiến, mà các em phải tự có trách nhiệm với những thiếu sót kiến thức và hiểu biết của bản thân. Tự giáo dục bản thân nghĩa là nhận ra mình còn thiếu hiểu biết về một đề tài nào đó và chủ động bù đắp chỗ hổng đó. Giáo dục diễn ra trong trường học. Trong môi trường này, giáo viên có thể thúc đẩy giáo dục xung quanh trải nghiệm thực tế của học sinh về khuôn mẫu và thành kiến.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc làm đồng minh, của việc lên tiếng chống lại bắt nạt, và việc mọi người trong tập thể đều cần phải chung tay cùng nhau tạo ra không gian an toàn, quan tâm, yêu thương với mọi thành viên.

NHẮC LẠI

Là người đầu tiên lên tiếng chấm dứt thành kiến là rất cần thiết, nhưng cũng quan trọng không kém chính là việc làm tiếng nói thứ hai, ba, hay bốn cùng cất lên chung với những người đi đầu. Trong một nhóm, khi một người nói điều gì đó có hàm ý kỳ thị, nếu có hơn một người lên tiếng đối chất việc này, sức mạnh của những tiếng nói ấy sẽ nhân lên bội phần. Khi là tiếng nói nhắc lại, thầy cô có thể lặp lại thông điệp chống thành kiến hoặc cảm ơn người đã cất tiếng đầu tiên, hoặc làm cả hai.

Cảm hứng từ thực tế: Thầy giáo nghe thấy một cuộc nói chuyện giữa ba học sinh. Một em nói, "Eo, thằng đó pê đê thật!" Ngay lập tức, một bạn gái trong nhóm đã phản đối cách dùng từ này. Em đầu tiên cười trừ và bảo, "Tớ chỉ đùa thôi mà." Bạn thứ ba lúc đó lên tiếng, nói rằng những từ ngữ như vậy không có gì buồn cười và đùa cợt cả vì nó có thể gây tổn thương cho người khác. Thầy giáo đã rất ấn tượng với hai em học sinh này và cũng tham gia vào cuộc nói chuyện của các em: "Cảm ơn các em. Thầy rất trân trọng các em đã lên tiếng như vậy, và thầy hoàn toàn đồng ý với các em!"

2. THẬN TRỌNG KHI CAN THIỆP

ĐỪNG NHÃM LẤN BẮT NẠT VỚI HIỂM KHÍCH. Bắt nạt là một hình thức nạn nhân hóa người khác. Xử lý bắt nạt như với hiểm khích là coi nhẹ mức độ nghiêm trọng và tác động tiêu cực của nó. Người làm giáo dục cần cố gắng đưa ra thông điệp "Không có ai đáng bị bắt nạt," và chỉ ra cho các em đang bắt nạt người khác hiểu rằng bắt nạt gây tổn thương cho người khác và hoàn toàn không được chấp nhận.

ĐỪNG HÒA GIẢI TRỰC TIẾP GIỮA HỌC SINH VỚI NHAU. Các em bị bắt nạt có thể cảm thấy rất không thoải mái khi bị bắt phải đối diện với người bắt nạt mình trong quá trình hòa giải. Để cả hai bên đều được lên tiếng ngang nhau có thể vô tình trao quyền cho em học sinh bắt nạt bạn và khiến em học sinh bị bắt nạt càng cảm thấy tệ hơn. Thêm vào đó, không có bằng chứng nào chỉ ra rằng hòa giải trực tiếp có thể chấm dứt bắt nạt một cách hiệu quả.

ĐỪNG NHÓM CÁC EM HỌC SINH BẮT NẠT BẠN LẠI VỚI NHAU. Dù là với mục đích trừng phạt hay giáo dục, việc nhóm các em bắt nạt với nhau có thể củng cố hành vi bắt nạt và thái độ tiêu cực ở các em này.

COI TRÊU CHỌC LGBTQ BẰNG TỪ NGŨ MIỆT THỊ CŨNG GIỐNG NHƯ MỌI HÌNH THỨC QUẤY RỐI HAY BẮT NẠT KHÁC. Học sinh có thể chưa hiểu hàm ý tiêu cực của mọi từ ngữ mình dùng, hay chỉ vì muốn nổi trội, muốn tỏ ra hài hước, hay muốn chọc ghẹo bạn mình. Bất kể lý do gì, những hành vi này đều có thể khiến không gian lớp học trở nên kém an toàn và cần phải được ứng phó càng sớm càng tốt.

MỘT SỐ PHẢN HỒI NGẮN GỌN, ĐƠN GIẢN:

- "Các em nhớ không, chúng ta không xúc phạm nhau trong lớp học."
- "Em có biết 'pê dê' nghĩa là gì không?"
- "Trường ta không chấp nhận sử dụng từ 'đồng tính' với nghĩa tiêu cực."
- "Có thể em không có ý xúc phạm, nhưng khi em dùng từ 'ái' để chỉ thứ gì đó xấu xí, kém cỏi, hay ngu ngốc, em đang làm tổn thương người khác đấy." Và sau đó có thể thêm: "Em có biết vì sao làm như vậy lại khiến người khác tổn thương không?"
- "Trêu bạn là 'đồ bóng' chính là quấy rối bạn."
- "Có thể em không định xúc phạm các bạn LGBTQ, nhưng khi em gọi bài tập này là 'pê dê thật' thì em lại đã vô tình làm tổn thương các bạn rồi. Nếu em không hài lòng với điều gì đó thì cứ nói đơn giản là em không thích nó."
- "Không bao giờ nên nói, 'Cậu cứ như đồ con gái ấy nhỉ' hay 'Trông cậu như con trai ấy' để hạ thấp người khác."

- "Không nên đùa cợt bằng những từ như 'pê đê,' 'ô môi,' 'bóng,' 'ái.' Những từ ngữ này có thể khiến người khác bị tổn thương và có thể ảnh hưởng đến bất kỳ ai vô tình nghe thấy em nói những từ này."
- "Ai nói không quan trọng, cô/thầy không muốn nghe thấy những ngôn từ đó một lần nào nữa. Các em đã rõ chưa?"

ĐỪNG LỜ ĐI, ĐỪNG VỜ NHƯ KHÔNG TRÔNG THẤY

- Quấy rối không bao giờ tự nhiên biến mất.
- Lờ đi khi học sinh chửi tục hay cố ý trêu chọc ác ý lẫn nhau đồng nghĩa với việc đồng lõa, cho phép tình trạng này ngày càng trở nên nghiêm trọng.
- Khi học sinh thấy giáo viên không có phản ứng và hành động trước cái xấu, các em sẽ nghĩ bắt nạt và trêu chọc ác ý chẳng có gì sai trái cả.
- Không lên tiếng trước cái xấu sẽ dạy cho không chỉ em học sinh bị bắt nạt mà cả các em xung quanh rằng các em sẽ không bao giờ được bảo vệ trước quấy rối và bắt nạt.
- Hầu như bất cứ phản ứng gì cũng đều tốt hơn là lờ đi và im lặng. Thầy cô có thể không biết chính xác mình cần phải nói hay làm gì, nhưng quan trọng nhất là hãy cố gắng tìm cách chấm dứt ngay hành vi bắt nạt đang xảy ra trước mắt mình.
- Chấm dứt trêu chọc ác ý hay quấy rối không phải việc đơn giản. Với kinh nghiệm, thầy cô sẽ dần cảm thấy tự tin hơn khi hành động và lên tiếng chống bắt nạt. Hãy luyện tập và thực hành với đồng nghiệp của mình.
- Thầy cô luôn có thể quay lại nói chuyện với học sinh sau nếu cảm thấy mình chưa có phản ứng thích đáng ngay trong thời điểm bắt nạt diễn ra.

3. LÀM GÌ SAU KHI CAN THIỆP?

Do bắt nạt thường xảy ra khi không có người lớn ở xung quanh, cần nâng cao năng lực của học sinh trong việc trình báo tình trạng bắt nạt với giáo viên. Đề nghị nhà trường thiết lập một hộp thư ẩn danh để các em bị bắt nạt có thể trình báo về sự việc một cách an toàn.

Khuyến khích nhà trường xây dựng chính sách sử dụng mạng internet nhằm tới quấy rối online.

Tổ chức các tuần lễ hay tháng tìm hiểu về bắt nạt bằng lời nói, bắt nạt bạo lực, quấy rối... cũng như củng cố kiến thức của học sinh về đề tài LGBTQ và bao dung với sự đa dạng. Cùng các em học sinh phát động các ngày hành động về tôn vinh sự đa dạng và bao dung trong trường học.

Ủng hộ Liên Minh Cầu Vồng (LMCV) ở trường mình. LMCV là các câu lạc bộ học sinh được thành lập nhằm đem lại sự ủng hộ, bao bọc, và tinh thần cộng đồng cho học sinh LGBTQ, chống lại nạn bắt nạt, trêu chọc, quấy rối học sinh LGBTQ. LMCV sẽ khiến môi trường học đường thân thiện và an toàn hơn cho các em, giảm những lời nói ác ý đối với học sinh LGBTQ, giảm quấy rối và đánh hội đồng các em có xu hướng tính dục hay bản dạng giới khác biệt, các em LGBTQ cũng cảm thấy mình là một phần có ý nghĩa và được chào đón ở trường. Thầy cô có thể đóng vai trò cố vấn cho LMCV trường mình như là một cách làm thiết thực để thể hiện và công khai sự ủng hộ của mình với các em, và để làm một đồng minh hiệu quả cho các em.

Vì vậy, hãy tránh đổ lỗi, nhưng đừng tránh thử thách bản thân và các em học sinh của mình nhé!

Tiến sĩ James Corner, một bác sĩ tâm lý trẻ em và nhà nghiên cứu giáo dục tại Đại học Yale, Hoa Kỳ, từng nói rằng quá trình cải thiện môi trường học đường diễn ra hiệu quả nhất với triết lý "Không đổ lỗi." Triết lý này khuyến khích việc không đổ lỗi cho cá nhân khi họ mắc lỗi hay vô tình làm điều gì đó chưa đúng, mà thay vào đó, hãy trấn an, ủng hộ, nhắc nhở, và khuyến khích họ làm lại cho tốt hơn. Triết lý "Không đổ lỗi" xây dựng lòng tin, khuyến khích tính chủ động, và thúc đẩy văn hóa xây dựng thành công từ thất bại.

"Nếu chúng ta đổ lỗi, các em sẽ lại càng vào thế phòng thủ hơn và chống trả lại," Tiến sĩ Corner nói. "Nhưng nếu chúng ta tập trung vào giải quyết vấn đề thì mọi người cũng sẽ bắt đầu hợp tác làm việc với nhau để cùng tập trung vào những gì thực sự quan trọng và tốt nhất cho các em."

IV. NGĂN CHẶN BẮT NẠT - NUÔI MẦM BAO DUNG

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TĂNG BAO DUNG VÀ TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG TRONG TRƯỜNG HỌC?

Phòng ngừa, giáo dục, và vận động là những công cụ hữu hiệu nhất để xóa sổ tình trạng bắt nạt dựa trên bản dạng tính dục ở học đường. Môi trường học tập thân thiện, hòa đồng với tất cả học sinh bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới sẽ hỗ trợ các em cũng như những người làm giáo dục đẩy lùi bắt nạt. Tất cả các thành viên của tập thể nhà trường, bao gồm cả cán bộ, giáo viên của trường, đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường không dung chứa bắt nạt. Văn hóa bao dung với mọi bản dạng tính dục và phản đối bắt nạt phải tồn tại ở khắp nơi trong trường, từ căng tin tới phòng học, thư viện, sân chơi của học sinh.

1. ĐƯA NỘI DUNG LGBTQ VÀO CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

Một số trường ở Việt Nam đã bước đầu đưa nội dung LGBTQ vào chương trình giảng dạy bằng các buổi sinh hoạt toàn trường hay tiết học trên lớp. Cách làm đó rất hay, tuy nhiên chưa được toàn diện. Người LGBTQ là một phần không nhỏ của xã hội và lịch sử loài người. Như vậy có nghĩa là nội dung LGBTQ hoàn toàn có thể và nên là một phần hiển nhiên của mọi môn học trên lớp.

Chương trình giảng dạy bao gồm nội dung LGBTQ sẽ chỉ ra sự hiện diện tích cực và hiển nhiên của người LGBTQ cũng như các sự kiện lịch sử và yếu tố văn hóa liên quan đến LGBTQ trong xã hội. Điều này sẽ dần nuôi dưỡng không khí bao dung và chấp nhận người LGBTQ, trong đó có học sinh LGBTQ trong tập thể nhà trường, và tăng nhận thức về các vấn đề mà các em đối mặt. Kết quả là môi trường học tập sẽ ngày càng trở nên thân thiện và ủng hộ hơn đối với học sinh LGBTQ, các em cũng sẽ cảm thấy gắn bó hơn với tập thể trường lớp và ít bị trêu chọc, bắt nạt hơn.

Có rất nhiều cách để đưa sự hiện diện tích cực của người LGBTQ cũng như các sự kiện lịch sử và yếu tố văn hóa liên quan đến LGBTQ trong xã hội vào chương trình giảng dạy. Dưới đây là một số ví dụ cụ thể:

▼ **ĐƯA MỘT SỐ SỰ KIỆN LỊCH SỬ LGBTQ VÀO GIỜ LỊCH SỬ:** Tăng tính hiện diện của người LGBTQ cũng như cộng đồng LGBTQ bằng cách đưa ví dụ cụ thể về người LGBTQ trong lịch sử và các sự kiện lịch sử liên quan đến LGBTQ. Ví dụ: Có thể nhắc đến việc cộng đồng LGBTQ bị đàn áp rồi đã chống trả và thành công như thế nào khi dạy học sinh về cuộc Đại Diệt Chủng của Đức Quốc xã. Ngoài ra, có thể chiếu các phim tài liệu về những sự kiện quan trọng và những người lãnh đạo nổi bật của phong trào quyền LGBTQ.

▼ **SỬ DỤNG VÍ DỤ GIA ĐÌNH ĐA DẠNG:** Bất cứ khi nào có thể, hãy đưa thêm ví dụ bằng các mô hình gia đình đa dạng, bao gồm các cặp đôi cùng giới hay bố mẹ LGBTQ mỗi khi nói đến đề tài gia đình trong lớp hay trong tranh minh họa, báo tường của trường. Các ví dụ này sẽ giúp học sinh LGBTQ và học sinh có bố mẹ LGBTQ cảm thấy được hiện diện hơn.

▼ **DÙNG CÁC SÁCH VỞ, TÀI LIỆU THÂN THIỆN VỚI LGBTQ:** Học sinh cần thấy mình được thể hiện trong chương trình giảng dạy và tài liệu học tập. Sách vở và tài liệu thân thiện với LGBTQ sẽ góp phần xây dựng không gian chào đón với mọi học sinh LGBTQ cũng như thúc đẩy sự tôn trọng và bao dung ở mọi học sinh. Hãy sử dụng sách có sự hiện diện tích cực và đa dạng của các nhân vật LGBTQ.

▼ **KỶ NIỆM CÁC SỰ KIỆN LGBTQ:** Khi trường lớp cũng kỷ niệm các sự kiện LGBTQ quan trọng, học sinh LGBTQ sẽ cảm thấy bản thân mình, cộng đồng mình, và văn hóa của mình cũng là một phần của trường lớp. Hãy chào mừng các sự kiện LGBTQ khắp cả trường, lớp như khi kỷ niệm các sự kiện hay đề tài văn hóa khác. Ví dụ: Kỷ niệm Tháng Tự Hào (thường là vào tháng 8 hàng năm) bằng cách trang trí, dán áp phích, tổ chức các buổi nâng cao nhận thức cho học sinh.

2. ỦNG HỘ LIÊN MINH CẦU VỒNG VÀ TẠO RA KHÔNG GIAN AN TOÀN CHO HỌC SINH

Hãy cho học sinh LGBTQ thấy thầy cô ủng hộ các em bằng việc thiết lập không gian an toàn và chào đón các em trong lớp học hoặc văn phòng giáo viên của mình. Phần lớn học sinh LGBTQ thường xuyên phải nghe bạn bè sử dụng ngôn ngữ miệt thị người LGBTQ và bị quấy rối, bắt nạt do xu hướng tính dục và bản dạng giới của mình. Nhiều em cảm thấy trường học không còn là nơi an toàn cho các em. Nhưng chính các thầy cô có thể tạo nên sự khác biệt to lớn đối với các em.

Như đã nhắc đến ở phần trước, hỗ trợ LMCV là một cách hiệu quả để chống lại nạn bắt nạt học sinh LGBTQ. LMCV nâng cao nhận thức của học sinh về sự đa dạng cũng như ủng hộ học sinh LGBTQ. LMCV cũng là nguồn lực vô giá cho ban giám hiệu nhà trường để có thể tác động tích cực và kết nối với cộng đồng học sinh LGBTQ trong trường.

▼ **Để hỗ trợ học sinh thành lập LMCV, giáo viên có thể:**

- Khuyến khích và cho các em lời khuyên để thành lập câu lạc bộ LMCV.
- Cho các em một không gian an toàn để gặp mặt.
- Giúp các em tìm các tài liệu cần thiết.
- Hỗ trợ các em thực hiện các bước thành lập một nhóm hành động, xây dựng mục tiêu, cách hoạt động của câu lạc bộ...
- Giúp quảng bá LMCV với các cán bộ, giáo viên nhà trường, và ban giám hiệu.

▼ SAU KHI LMCV ĐƯỢC THÀNH LẬP, GIÁO VIÊN CÓ THỂ TIẾP TỤC HỖ TRỢ BẰNG CÁCH:

- Giúp các em lên kế hoạch các buổi họp thể hiện nhu cầu do chính học sinh trong trường ý kiến.
- Xác định vai trò lãnh đạo của thành viên LMCV cũng như vai trò đồng minh của các thầy cô, cán bộ nhà trường có liên quan.
- Lùi lại sau khi LMCV đã được thành lập, để các em học sinh tự vận hành câu lạc bộ của mình.
- Đảm bảo các em có đủ các nguồn lực cần thiết.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo và điều hành các buổi họp cho học sinh.
- Đánh giá hiệu quả của nhóm.
- Có thể nêu lên những quan ngại của mình về một vấn đề hay hoạt động cụ thể nào đó của LMCV bằng cách đặt câu hỏi gợi mở thay vì ra các quyết định hộ các em.

▼ TIẾP TỤC LÀM ĐỒNG MINH CỦA LMCV TRONG TẬP THỂ NHÀ TRƯỜNG BẰNG CÁCH:

- Nhắc đến LMCV trong các buổi họp giao ban của giáo viên và đề nghị đồng nghiệp cũng ủng hộ LMCV.
- Dán các tờ áp phích của LMCV trong văn phòng giáo viên.
- Mời các giáo viên khác cũng như thành viên ban giám hiệu tham gia các sự kiện và buổi họp của LMCV.
- Tìm kiếm thêm đồng minh là các cán bộ, giáo viên trong trường cho LMCV.
- Can thiệp khi đồng nghiệp có hành động hay lời nói kỳ thị LGBTQ.
- Đứng lên đấu tranh cho học sinh LGBTQ khi quyền của các em bị xâm phạm.

3. MỞ RỘNG LIÊN MINH TOÀN TRƯỜNG

Tạo ra trường học an toàn, thân thiện với mọi học sinh bất kể xu hướng tính dục hay bản dạng giới là một việc làm khó khăn, đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ. Không có lý do gì mà thầy cô phải làm việc đó một mình cả. Hãy giúp những người làm giáo dục khác cũng trở thành đồng minh đang tin cậy của học sinh LGBTQ. Dưới đây là một số cách đơn giản để thầy cô chia sẻ cam kết vì môi trường học đường an toàn và kiến thức về đề tài LGBTQ của mình với các đồng nghiệp khác:

▼ **LÀM GƯƠNG CHO CÁC NHÀ GIÁO KHÁC:** Hãy để chính hành động của mình khi là một đồng minh của học sinh LGBTQ làm tấm gương cho người khác. Luôn nhớ sử dụng ngôn ngữ chính xác khi nhắc đến người LGBTQ; nhắc nhở và sửa cho người khác khi họ sử dụng sai từ hoặc dùng từ có tính miệt thị. Can thiệp khi thấy hành vi bắt nạt LGBTQ và cho các thầy cô khác thấy cách để tác động tích cực đến môi trường học tập bao dung trong trường mình.

▼ **THẢO LUẬN VỚI CÁC GIÁO VIÊN KHÁC:** Bất cứ lúc nào có thể, hãy chia sẻ thông tin và nâng cao nhận thức cho đồng nghiệp. Kể với họ trải nghiệm của học sinh LGBTQ trong trường mình, một số hành vi bắt nạt học sinh LGBTQ mình chứng kiến và can thiệp, hay những thay đổi tích cực trong trường mà mình muốn đem lại. Chia sẻ với các giáo viên khác những cách thức cụ thể để chính họ cũng có thể làm đồng minh của học sinh LGBTQ. Thầy cô cũng có thể thảo luận ý tưởng đưa nội dung LGBTQ, con người, lịch sử, sự kiện LGBTQ vào chương trình giảng dạy như thế nào.

▼ **CHIA SẺ THÔNG TIN:** Đưa các tờ thông tin hay link đến các tài liệu LGBTQ cho các giáo viên khác. Dán tờ thông tin ở phòng giáo viên hay phát vào các hộp thư riêng. Đây là cách nâng cao nhận thức nhẹ nhàng và dễ tiếp cận.

▼ **ĐỀ NGHỊ NHÀ TRƯỜNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO GIÁO VIÊN:** Làm việc với ban giám hiệu nhà trường để tổ chức các buổi tập huấn về học sinh LGBTQ và phòng chống bắt nạt LGBTQ trong trường học. Liên hệ các tổ chức, hội nhóm địa phương để dẫn dắt các buổi tập huấn này. (Tham khảo danh sách cuối cuốn sách này)

▼ **TRÌNH BÀY VỀ ĐỀ TÀI LGBTQ VỚI GIÁO VIÊN TRONG TRƯỜNG:** Nếu có thể, hãy tranh thủ thời gian một buổi họp với các giáo viên khác để thảo luận về đề tài chống bắt nạt và quấy rối học sinh LGBTQ ở trường học. Cung cấp thông tin về vấn nạn bắt nạt LGBTQ cho giáo viên và thảo luận một số ý tưởng để giải quyết vấn đề đó. Thầy cô có thể sử dụng gợi ý sau cho bài trình bày của mình.

Độ dài: 20 phút

Vì thời gian cho phép rất hạn chế, hãy nhớ cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng nhất để lôi cuốn sự chú ý của các giáo viên khác, khuyến khích họ thực sự quan tâm đến đề tài này để có thể cùng hành động vì một môi trường học đường an toàn hơn cho mọi học sinh.

Có hai điểm chính cần nhấn mạnh trong bài trình bày này:

1. Những lý do vì sao người làm giáo dục cần phải hành động.
2. Một số cách thức cụ thể để giáo viên có thể can thiệp và phòng chống hành vi bắt nạt LGBTQ trong trường học.

GIỚI THIỆU

Giới thiệu cho giáo viên biết mục đích của bài trình bày này là để cung cấp thông tin về trải nghiệm của học sinh đồng tính, song tính, chuyển giới trong nhà trường. Đây cũng là cơ hội để các giáo viên thảo luận cách can thiệp khi xảy ra hành vi bắt nạt LGBTQ, và những ý tưởng để xây dựng môi trường học đường an toàn hơn. Chia sẻ lý do vì sao đề tài này lại quan trọng với chính cá nhân thầy cô, vì sao bản thân mình nhận thấy cực kỳ cần thiết phải chống lại hành vi bắt nạt LGBTQ và đảm bảo học sinh LGBTQ cảm thấy an toàn và được chào đón ở trường học.

TRẢI NGHIỆM CỦA HỌC SINH LGBT

- Chia sẻ thông tin về trải nghiệm của học sinh LGBTQ trong trường học. Sử dụng con số từ các kết quả nghiên cứu (ví dụ các nghiên cứu của tổ chức ICS, Viện iSEE, UNESCO...). Có thể viết 3-4 con số thống kê lên bảng.
- Đưa các ví dụ về hành vi bắt nạt và kỳ thị học sinh LGBTQ trong trường mà mình từng chứng kiến hoặc được các em kể lại.
- Hướng dẫn giáo viên thảo luận các câu hỏi sau:
 - o Các thầy cô có thấy ngạc nhiên về bất cứ thông tin nào chúng ta vừa nhắc đến không?
 - o Các thầy cô đã từng chứng kiến hành vi trêu chọc, bắt nạt, hay quấy rối học sinh LGBTQ nào trong trường mình chưa?

CAN THIỆP VÀ PHÒNG CHỐNG HÀNH VI BẤT NẠT LGBTQ TRONG TRƯỜNG HỌC

- Nhắc đến một trong những cách hiệu quả nhất để học sinh LGBTQ cảm thấy an toàn và thoải mái hơn khi đi học là khi giáo viên trực tiếp can thiệp để chấm dứt các hành vi bất nạt LGBTQ.
- Chia sẻ một số cách can thiệp hiệu quả. (Tham khảo phần 3 của cuốn sách này)
- Hướng dẫn giáo viên thảo luận các câu hỏi sau:
 - o Các cách can thiệp này có thể hiệu quả ở trường ta không? Tại sao?
 - o Thầy cô có nghĩ ra cách nào khác để ngăn chặn hành vi bất nạt LGBTQ ở trường mình không?

KẾT THÚC

- Đưa ra một số ví dụ về những cách giáo viên có thể làm để tạo ra môi trường học đường an toàn cho học sinh LGBTQ, ví dụ như đưa nội dung LGBTQ vào chương trình giảng dạy hay hỗ trợ LMCV của trường.
- Tiếp tục giữ liên lạc với các giáo viên, cung cấp thêm thông tin, tài liệu.
- Hỗ trợ các giáo viên khác cũng phấn đấu làm đồng minh cho học sinh LGBTQ. Cho họ biết những cách cụ thể để hỗ trợ.
- Chia sẻ cuốn sách này với các giáo viên khác.

V. VẬN ĐỘNG TRONG TRƯỜNG HỌC

Một trong những vai trò hiệu quả nhất của giáo viên là sử dụng sức ảnh hưởng của mình trong vai trò nhà giáo để vận động cho quyền bình đẳng của học sinh LGBTQ và đảm bảo nhà trường là nơi an toàn nhất cho tất cả các em. Trong phần này, chúng ta sẽ cùng khám phá ba hướng chính để thầy cô có thể vận động cho các em LGBTQ trong trường học.

1. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH, VÀ HÀNH ĐỘNG THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG MÌNH

Bước đầu của công tác vận động là làm đánh giá hiện trạng tại nhà trường. Việc này sẽ giúp thầy cô biết mình cần tập trung vào cải thiện những yếu tố nào ở trường mình. Thầy cô có thể nói chuyện với các em học sinh để tìm hiểu về trải nghiệm của các em cũng như nghiên cứu các chính sách, hành động thực tiễn có ảnh hưởng tới các em.

▼ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG

Khảo sát các thành viên của tập thể nhà trường, bao gồm học sinh, giáo viên, cán bộ nhà trường, và phụ huynh học sinh. Bảng câu hỏi nên có các câu về ngôn ngữ thành kiến, hành vi quấy rối và đánh nhau cũng như mức độ can thiệp của người lớn.

▼ ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH VÀ HÀNH ĐỘNG THỰC TIỄN TẠI NHÀ TRƯỜNG

Để có thể xây dựng kế hoạch hành động vì nhà trường an toàn với mọi học sinh, thầy cô cần hiểu rõ trường mình thực sự thân thiện với học sinh LGBTQ tới đâu. Để đánh giá chính sách và các hành động thực tiễn tại trường mình, thầy cô có thể sử dụng mảng câu hỏi sau để xem những điểm nào đúng ở trường mình:

BẢNG CÂU HỎI HỌC ĐƯỜNG THÂN THIỆN VỚI LGBTQ

★ CHÍNH SÁCH:

- ☐ Áp dụng công bằng chính sách không phân biệt đối xử và chống bắt nạt, quấy rối nhằm bảo vệ học sinh LGBTQ.
- ☐ Các đơn từ, biểu mẫu của trường bao gồm tất cả các bản dạng giới và mô hình gia đình khác nhau.
- ☐ Nhà trường có đồng phục trung tính (không phân biệt giới nam-nữ).
- ☐ Có phòng thay đồ, phòng vệ sinh trung tính (không phân biệt giới nam-nữ).

★ CHƯƠNG TRÌNH HỌC:

- Chương trình giáo dục sức khỏe và giáo dục giới tính bao gồm mọi xu hướng tính dục và bản dạng giới.
- Chương trình giảng dạy nói chung có nhiều thông tin về các cá nhân, lịch sử, và sự kiện liên quan đến người LGBTQ.
- Thư viện có các đầu sách, tài liệu về các cá nhân, lịch sử, và vấn đề của người LGBTQ.

★ CÁC SỰ KIỆN TRONG TRƯỜNG & HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA:

- Các buổi sinh hoạt, văn nghệ, ngoại khóa, thể dục thể thao đều an toàn và thân thiện với học sinh LGBTQ.
- Các buổi sinh hoạt, văn nghệ, ngoại khóa, thể dục thể thao sử dụng ngôn ngữ trung tính (không phân biệt giới nam-nữ), khuyến khích các em với các bản dạng giới khác nhau dễ dàng tham gia.
- Các ngày lễ, nội dung sinh hoạt liên quan đến gia đình đều công nhận các hình thái gia đình khác nhau.
- Có các câu lạc bộ, Liên Minh Cầu Vồng đấu tranh chống lại trêu chọc ác ý, bắt nạt, và quấy rối học sinh LGBTQ.
- Sách báo, ấn phẩm của nhà trường sử dụng hình ảnh của học sinh LGBTQ và nhắc đến các vấn đề của học sinh LGBTQ.

Sau khi đánh giá chính sách và hành động thực tiễn tại trường mình, thầy cô có thể quyết định mảng nào trường mình cần được cải thiện nhiều nhất. Hợp tác với các thầy cô khác cũng như ban giám hiệu nhà trường để thực hiện những thay đổi tích cực và thực tế cho trường mình.

2. THỰC THI CHÍNH SÁCH CHỐNG BẮT NẠT VÀ QUẤY RỐI TOÀN DIỆN

Bước quan trọng nhà trường có thể thực hiện để khẳng định cam kết của mình đối với sự an toàn cho tất cả học sinh chính là thông qua việc triển khai và thực thi các chính sách liên quan tới chống bắt nạt và quấy rối. Những chính sách này có thể thúc đẩy môi trường học đường thân thiện hơn đối với học sinh LGBTQ, nơi mà mọi xu hướng tính dục và bản dạng giới đều được công nhận tuyệt đối.

Đôi khi, cán bộ và giáo viên trong trường có thể không nhận ra một hành vi nào đó mang tính kỳ thị đối với các em LGBTQ, hoặc không hiểu hành vi bắt nạt học sinh LGBTQ là không được phép chấp nhận trong nhà trường, hoặc chưa có phản hồi đúng đắn với vấn đề này do định kiến của bản thân hoặc sức ép từ tập thể. Những vấn đề này có thể được giải quyết phần nào nếu nhà trường có chính sách chống bắt nạt phổ quát.

Chính sách chống bắt nạt toàn diện làm rõ xu hướng tính dục và bản dạng giới là những thuộc tính được công nhận và bảo vệ bình đẳng của mọi cá nhân. Điều này sẽ khẳng định với mọi thành viên trong tập thể nhà trường rằng học sinh LGBTQ cũng như mọi học sinh khác đều được bảo vệ bởi chính sách chống bắt nạt và quấy rối này.

Có ý kiến cho rằng các chính sách chống bắt nạt chung chung, không nêu rõ điều khoản bảo vệ học sinh LGBTQ, cũng hiệu quả như các chính sách phổ quát. Tuy nhiên, trải nghiệm của học sinh chỉ ra rằng thực tế không phải như vậy. Học sinh LGBTQ ở các trường với chính sách chống bắt nạt chung chung bị bắt nạt ở mức độ tương tự như học sinh ở các trường không có chính sách chống bắt nạt nào cả. Còn học sinh ở các trường có chính sách bao gồm mọi xu hướng tính dục và bản dạng giới thì lại được trải nghiệm môi trường học đường ít gây hấn và ủng hộ hơn với tất cả các em.

Thầy cô nên tìm hiểu xem trường mình đã có chính sách chống bắt nạt và quấy rối toàn diện hay chưa. Chính sách này nên bao gồm các điều khoản bảo vệ dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Nếu chưa có, hãy vận động ban giám hiệu nhà trường thông qua chính sách này. Nếu đã có, thầy cô cũng nên kiểm tra xem học sinh và các thành viên khác trong nhà trường có biết và thực hiện nghiêm túc chính sách này hay không. Đảm bảo tất cả mọi người đều hiểu rõ chính sách này và biết cách thực hiện nhất quán.

3. THÚC ĐẨY CHÍNH SÁCH VÀ HÀNH ĐỘNG THỰC TIỄN CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Chứng ghét sợ người đồng tính/người chuyển giới và chủ nghĩa độc tôn dị tính có thể thể hiện trong chính sách và hành động thực tiễn của nhà trường, tạo ra môi trường kém thân thiện và an toàn cho học sinh LGBTQ. Các chính sách và hành động thực tiễn vô tình hoặc cố ý cách ly học sinh LGBTQ hoặc ép các em phải tuân theo những định chuẩn mà người khác cho là "bình thường" có thể khiến các em LGB bị xa lánh trong tập thể nhà trường. Dưới đây là một số cách để chính sách và hoạt động thực tiễn của nhà trường bao gồm học sinh LGBTQ và nhu cầu của các em tốt hơn:

▼ **CHÍNH SÁCH CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ:** Nhiều trường có chính sách chống phân biệt đối xử dựa trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới của học sinh. Những chính sách như vậy thường được áp dụng cho mọi hoạt động diễn ra trong khuôn viên nhà trường và với tất cả cán bộ, giáo viên nhà trường cũng như toàn bộ học sinh trong trường. Kiểm tra xem trường mình có chính sách như vậy không, và nếu chưa thì hãy vận động ban giám hiệu nhà trường thông qua chính sách tương tự.

▼ **ĐỒNG PHỤC:** Đảm bảo đồng phục nhà trường không mang tính phân biệt giới nam-nữ, sao cho tất cả các em học sinh thuộc những giới khác nhau đều có quy định đồng phục giống nhau. Loại đồng phục bắt buộc cho học sinh mang tính phân biệt giới có thể hạn chế học sinh thể hiện bản dạng giới của mình, và kết quả là học sinh sẽ càng cảm thấy không thoải mái và không được chào đón tại trường học.

▼ **HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA:** Đảm bảo các hoạt động ngoại khóa của nhà trường đều thân thiện với mọi bản dạng giới và xu hướng tính dục khác nhau. Loại trừ ngôn ngữ kỳ thị LGBTQ khỏi các hoạt động này.

▼ **THƯ VIỆN:** Làm việc với thư viện trường để đem về các đầu sách, tài liệu về chủ đề LGBTQ. Có thể liên hệ các tổ chức làm về quyền LGBTQ tại địa phương để xin nguồn hỗ trợ (tham khảo phần cuối cuốn sách này) hoặc tự tìm các tài liệu trên mạng. Thư viện trường là nguồn kiến thức và thông tin to lớn cho học sinh, và là nơi thể hiện sự đa dạng của nhà trường một cách rõ nét. Phần lớn các thư viện ở trường học hiện nay đang bỏ qua các sách vở, tài liệu về người LGBTQ và lịch sử LGBTQ. Hãy tưởng tượng một thư viện trường đầy những đầu sách, kiến thức bổ ích, nhưng lại hoàn toàn không có đầu sách nào về những người giống như mình. Bỏ qua sách vở, tài liệu về cá nhân, lịch sử, sự kiện LGBTQ có thể góp phần khiến học sinh LGBTQ càng cảm thấy bị cách ly ở trường học.

VI. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Giờ thì thầy cô đã sẵn sàng là đồng minh của học sinh LGBTQ và làm người ươm mầm bao dung trong trường học! Hãy cùng lên một kế hoạch hành động cụ thể, hướng đến mục tiêu thiết thực nhé! Thầy cô có thể sử dụng bảng câu hỏi dưới đây để suy nghĩ về bước hành động tiếp theo của mình.

Tôi có thể làm gì để ủng hộ học sinh LGBT?

.....

.....

.....

.....

Tôi có thể làm gì để giáo dục và nâng cao nhận thức cho các học sinh khác cũng như thầy cô, cán bộ trong nhà trường?

.....

.....

.....

.....

Tôi có thể làm gì để vận động cho sự thay đổi bền vững, lâu dài trong trường mình?

.....

.....

.....

.....

Tôi cần những nguồn lực, thông tin, sự hỗ trợ nào để làm được việc này?

.....

.....

.....

.....

PHỤ LỤC 1

Kiến thức cơ bản về đa dạng tính dục

Trong phần này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ý nghĩa của từng chữ trong cụm LGBTQ và những phần bản dạng của con người mà chúng đại diện. Khi nói về người "LGBTQ," chúng ta thường quên mất không làm rõ hàm ý của từng chữ cái. Ví dụ: Không có khái niệm "người LGBTQ." Lesbian – người đồng tính nữ, Gay – người đồng tính nam, Bisexual – người song tính, Transgender – người chuyển giới, và Queer – người đa dạng tính dục đều là những cái nhãn riêng biệt để nói về các bản dạng khác nhau. Một người có thể có hai nhãn (Ví dụ: vừa đồng tính vừa chuyển giới), hoặc nhiều hơn hai nhãn (Ví dụ: Một người có thể vừa coi mình là đồng tính nữ, vừa xem mình là người thuộc cộng đồng gay/đồng tính, vừa dùng nhãn đa dạng tính dục và cả nhãn chuyển giới nữa).

LGB đại diện cho các nhận dạng tính dục khác nhau. Và T vừa đại diện cho một bản dạng giới, cũng như là một khái niệm bao trùm cho nhiều nhận dạng giới. Queer (đa dạng tính dục) có ý nghĩa khác nhau với mỗi người, có thể nói về tính dục, hoặc giới, hoặc cả hai. Khi sử dụng cụm từ "bản dạng tính dục" hay "xu hướng tính dục," chúng ta đang đề cập đến người mà chúng ta thấy hấp dẫn về tình cảm và/hoặc tình dục. Khi sử dụng cụm từ "bản dạng giới" hay "nhận dạng giới," chúng ta đang đề cập đến suy nghĩ về giới của bản thân mình.

Cần chú ý rằng, mặc dù cụm từ "cộng đồng LGBTQ" được sử dụng phổ biến, chúng ta đôi khi quên mất yếu tố về bản dạng giới hoặc các vấn đề của người chuyển giới, mà chỉ nói đến yếu tố tính dục mà thôi. Cần phải luôn nhớ sự khác nhau giữa các phạm trù này. Mô hình các yếu tố tính dục "Chiếc bánh Giới" được dùng để phân biệt giữa giới, giới tính và sự hấp dẫn. Từ trước đến nay, chúng ta sử dụng "giới" với ý nghĩa chỉ là "nam" hoặc "nữ." Đây gọi là "hệ nhị nguyên giới" – một khái niệm có thể bạn đã nghe qua. Theo hệ nhị nguyên, chỉ có hai giới là nam và nữ, và bạn chỉ có thể là một trong hai giới đó. Tuy nhiên trên thực tế, giới của con người phức tạp hơn rất nhiều. Chúng ta gọi đó là cái nhìn "phi nhị nguyên" về giới. Thuyết nhị nguyên và cách nó gợi ra những quan điểm về "giới nam" và "giới nữ" sẽ giúp ta bước đầu tìm hiểu về giới và sự đa dạng trong trải nghiệm về giới của con người, nhưng ta phải luôn nhớ thực tế bản dạng giới của con người vượt xa hệ nhị nguyên này, và con người trải nghiệm nhiều bản dạng giới hơn là chỉ nam và nữ.

Hiểu một cách đơn giản, thuyết "phi nhị nguyên" về giới cho rằng giới là một phổ với hai cực là "nam" và "nữ." Mỗi cá nhân có thể nhận dạng bản thân mình ở bất cứ điểm nào trên thang đó. Người ở gần cực "nam" nếu họ cảm nhận mình phần nhiều là nam, ở gần cực "nữ" nếu họ cảm nhận mình phần nhiều là nữ, hoặc có thể ở đâu đó giữa hai cực (nhiều phần nam hơn hay nhiều phần nữ hơn). Vấn đề phát sinh khi chúng ta nhận định giới như trên là khi một người càng "nam tính" họ sẽ càng ít "nữ tính." Điều này nghe thì có vẻ hợp lý, tuy nhiên nếu bạn tìm hiểu sâu và phân chia giới ra làm nhiều thành phần, điều này sẽ không còn đúng nữa. Một người cũng có thể nhận mình nằm ở cả hai cực nếu cảm nhận mình có cả bản dạng nam và nữ như người song giới (bigender), hoặc di chuyển trên phổ này nếu trải nghiệm giới của họ thay đổi thường xuyên (giới linh hoạt – genderfluid). Một người cũng có thể cảm nhận mình nằm ở nhiều điểm trên phổ

này hay thậm chí có điểm ngoài phổ này nếu cảm nhận bản thân là người đa dạng giới (genderqueer), hoặc không có điểm nào cả nếu không có cảm nhận trải nghiệm giới (vô giới – agender). Có rất nhiều nhãn về giới vô cùng đa dạng.

Để hiểu về giới một cách dễ dàng nhất, chúng ta có thể chia nó ra làm ba bộ phận: Bản dạng giới (cảm nhận, nhận dạng về giới của mỗi người dựa trên những hiểu biết về giới của bản thân); Thể hiện giới (cách chúng ta thể hiện giới của mình ra bên ngoài qua quần áo, hành động và cử chỉ) và Giới tính sinh học (các bộ phận sinh học trên cơ thể mà ta nghĩ là nam hay nữ). Hãy cùng phân tích từng yếu tố một nhé!

Bản dạng giới là suy nghĩ về giới của bản thân dựa trên những hiểu biết sẵn có. Nói cách khác, đó là việc bạn có thấy bản thân mình phù hợp với những giá trị của nam giới hay nữ giới mà xã hội quy định/hình ảnh nam giới hay nữ giới mà xã hội dựng lên hay không. Chúng ta đang đề cập đến những chuẩn mực và vai trò của các giới trong xã hội. Ví dụ: Nam giới bị cho là phải "kiên cường," "tư duy logic," "khoẻ mạnh" và đóng vai trò "người lãnh đạo, người xây dựng, người bảo vệ." Nữ giới thường bị coi là "nhạy cảm, biết quan tâm và thương cảm" cũng như đóng vai trò "người nuôi nấng, người chăm sóc, người hỗ trợ." Có người cảm thấy mình phù hợp với những tính cách cũng như vai trò trên, và cũng có người thấy mình thuộc một giới tính khác nào đó. Ngoài ra, họ có thể có một chút tính cách của cả hai giới – hay còn gọi là người đa dạng giới (genderqueer). Lưu ý là những quan niệm về giới này mang tính phân biệt giới tính (sexist), không có cơ sở tự nhiên hay khoa học, mà hoàn toàn do xã hội dựng lên. Ví dụ: Nhiều người có thể vẫn có cảm nhận trải nghiệm giới nữ và nhận dạng mình là nữ dù không có những tính chất hay đóng vai trò giới mà xã hội thường quy định cho nữ.

Thể hiện giới chính là cách bạn biểu lộ sự nam tính hay nữ tính của mình qua quần áo, đầu tóc, lời nói, hành động, cử chỉ, v.v. Ví dụ: Quần áo "nam tính" thường sẽ rộng, bụi bặm, đơn giản và tiện dụng; ngược lại, quần áo "nữ tính" sẽ ôm sát hơn, có màu sắc nổi bật và kiểu dáng cầu kì hơn. Khi nói về một thể hiện giới vừa có một ít nam tính, vừa có một ít nữ tính, có thể dùng thuật ngữ "trung tính" (androgynous).

Giới tính sinh học là thể hiện của "tính nam" hay "tính nữ" trên cơ thể của bạn. Ví dụ: Những người có giới tính sinh học là nam sẽ có dương vật, tinh hoàn, khi dậy thì sẽ có các dấu hiệu như mọc râu/lông, vai rộng, họ mang nhiễm sắc thể XY và có nhiều nội tiết tố testosterone. Những người có giới tính sinh học là nữ sẽ có âm đạo, buồng trứng, và khi dậy thì sẽ có các dấu hiệu như tuyến vú phát triển, hông rộng, mang nhiễm sắc thể XX và có nhiều nội tiết tố estrogen. Đa số cá nhân sinh ra với chủ yếu các đặc tính nam hoặc là nữ, nhưng cũng có nhiều trường hợp những người liên giới tính (intersex) với một ít đặc điểm của mỗi giới tính. Tuy nhiên, cơ thể chúng ta không chỉ được quyết định bởi giới tính sinh học. Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến giới tính trên cơ thể của một người như các loại bệnh tật, mất cân bằng nội tiết tố, các phẫu thuật chuyển đổi giới tính, v.v. Và bất kể cơ thể chúng ta mang hình thái giới tính sinh học nào, chúng ta vẫn có thể tự định nghĩa bản thân bằng bản dạng giới theo ý muốn.

Tất cả các yếu tố chúng ta vừa thảo luận ở trên là các yếu tố có liên quan đến giới. Các bạn hãy phân biệt giới (gender) với tính dục (sexuality). Với tính dục, chúng ta cũng thường hay đi theo một quan điểm nhị nguyên: Một người chỉ có thể là đồng tính hoặc dị tính. Tuy nhiên, con người ta có vô vàn cách nhận thức và trải nghiệm tính dục của

mình. Để giúp dễ dàng tìm hiểu, hãy phân biệt sự hấp dẫn tình cảm và sự hấp dẫn tình dục. Có người có cả hai, có người cảm nhận một trong hai thứ mạnh hơn thứ còn lại, và có người không có sự hấp dẫn tình cảm lẫn tình dục. Nhiều người trong chúng ta cảm thấy hấp dẫn tình cảm và tình dục ở mức độ như nhau với cùng loại bản dạng giới, vì thế ta không nhận ra sự khác nhau giữa hai khái niệm này. Nhưng lại có người không hấp dẫn tình cảm (mong muốn tìm hiểu đối phương, hẹn hò, trò chuyện, v.v.) mà chỉ hấp dẫn tình dục (vô ái hữu tính) hoặc ngược lại (hữu ái vô tính).

Những điều vừa rồi có khiến bạn nghĩ lại về bản thân mình và người khác, cũng như cách mình nhìn nhận về giới và sự hấp dẫn không?



PHỤ LỤC 2

MỘT SỐ THUẬT NGỮ CƠ BẢN VỀ LGBTQ

Advocate – Nhà vận động (danh từ): Người chủ động tham gia các phong trào, hoạt động xã hội để giáo dục và thay đổi nhận thức công chúng, giảm kỳ thị và ủng hộ quyền bình đẳng cho những nhóm thiểu số trong xã hội vốn phải chịu nhiều kỳ thị. Vận động là tiên phong chủ động hỗ trợ cho một vấn đề cụ thể nhằm chấm dứt sự bất bình đẳng, đề cao các giá trị bao dung, tự do và thay đổi nhận thức của số đông.

Ally – Đồng minh (danh từ): Những người (thường là người dị tính hoặc người hợp giới) ủng hộ, tôn trọng và đồng hành cùng cộng đồng LGBTQ. Mặc dù khái niệm trên không chỉ rõ rằng "đồng minh" cần phải thể hiện hành động cụ thể, nhưng trong thực tế, đồng minh tích cực là những người thường có nhiều hoạt động thể hiện quan điểm của mình, công khai ủng hộ mạnh mẽ với người LGBTQ. Điều này cũng thể hiện để xã hội thấy được mình là đồng minh của người LGBTQ.

✓ "Công khai" là một đồng minh là quá trình xảy ra khi bạn bắt đầu nói và thể hiện những hành động cụ thể nhằm ủng hộ, tôn trọng cộng đồng LGBTQ. Nhưng đôi khi việc bạn là một đồng minh tích cực cũng có thể khiến bạn bị kỳ thị. Vì thế, đồng minh cũng có thể phải trải qua quá trình "công khai về bản thân," mặc dù điều này ít được ghi nhận.

Androgynous – Trung tính (tính từ): Thể hiện giới với những đặc điểm bên ngoài của cả nam tính và nữ tính.

Androsexual/Androphilic (tính từ): Người cảm thấy hấp dẫn về tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với phái nam, người có cơ thể nam, hoặc các đặc điểm nam tính.

Aromantic – Vô ái (tính từ): Không có hấp dẫn tình cảm với người khác, và/hoặc không có hứng thú hay mong muốn xây dựng mối quan hệ tình cảm với người khác.

Asexual – Vô tính (tính từ): Không có hấp dẫn tình dục với người khác, hoặc không có hứng thú hay ham muốn thực hiện hoạt động tình dục. Vô tính là một xu hướng tự nhiên của con người, trải dài trong phổ xu hướng tính dục từ những người không cảm thấy hấp dẫn tình dục hay không có ham muốn tình dục cho tới những người có mức độ ham muốn thấp, và nếu có ham muốn hay hấp dẫn tình dục thì chỉ xuất hiện sau một khoảng thời gian dài. Trên phổ vô tính đa dạng như vậy sẽ có nhiều điểm khác nhau, và mỗi người có thể tự nhận thức và định nghĩa về bản thân mình dựa trên các nhãn khác nhau ở các điểm này. Một khái niệm khác cũng được sử dụng khá phổ biến trong cộng đồng người vô tính là "ace" – được dùng để gọi một người là người vô tính.

✓ Vô tính khác với kiêng tình dục ở chỗ vô tính là một xu hướng tính dục bền vững trong khi kiêng tình dục nhằm diễn tả một sự lựa chọn, một lối sống thuộc về hành vi, thái độ và quan điểm cá nhân.

✓ Một người là vô tính không đồng nghĩa với việc họ cũng là vô ái – không có hấp dẫn tình cảm với người khác (aromantic). Nói cách khác, nhiều người vô tính vẫn có cảm giác yêu đương với người khác.

Bigender – Song giới (tính từ): Để chỉ một người nhận diện bản thân bằng hai bản dạng giới khác nhau. Hai bản dạng giới này có thể là nam giới và nữ giới, và cũng có thể là giới khác. Người song giới cũng có thể tự xác định mình là người hoạt giới (genderfluid) và/hoặc người chuyển giới (transgender), v.v.

Biological sex – Giới tính sinh học (danh từ): Một thuật ngữ y học được dùng để chỉ các đặc điểm sinh học liên quan tới nhiễm sắc thể, nội tiết tố và giải phẫu học để phân định một người là nam, nữ hay liên giới tính. Thường được gọi đơn giản là "giới tính," "giới tính cơ thể," "giới tính giải phẫu" hay được nhấn mạnh hơn là "giới tính ấn định khi sinh."

✓ Khái niệm trên thường bị nhầm lẫn là một hệ nhị nguyên kết hợp bởi hai yếu tố Nam và Nữ. Thực ra, tồn tại rất nhiều cách kết hợp của các nhiễm sắc thể, nội tiết tố và các yếu tố khác liên quan đến đặc điểm giới tính sinh học. Sẽ chính xác hơn nếu coi giới tính sinh học là một phổ với nhiều khả năng kết hợp các yếu tố sinh học phức hợp trên (cách nhìn nhận như vậy cũng sẽ bao gồm được cả người liên giới tính và người chuyển giới trong các định nghĩa về giới tính sinh học).

✓ Thường bị nhầm lẫn là từ đồng nghĩa với giới.

Biphobia – Hội chứng ghét sợ người song tính (danh từ): Việc suy nghĩ và/hoặc thể hiện các thái độ, hành vi tiêu cực, kỳ thị nhắm tới người song tính (Ví dụ: sợ hãi, giận dữ, chối bỏ, oán hận, phủ nhận sự tồn tại, khó chịu). Người song tính có thể vấp phải sự kỳ thị, phản đối đến từ cả cộng đồng người đa dạng tính dục lẫn xã hội dị tính. **Biphobic – Ghê sợ người song tính** (tính từ): Mô tả một người mang trong mình các cảm giác, thái độ tiêu cực với người song tính như khó chịu, sợ hãi và khinh miệt.

✓ Chúng ta cần hiểu tầm quan trọng của việc nhận biết rất nhiều những định kiến về người song tính đang đè nặng, gây áp lực và kỳ thị đối với họ và mang tính ghê sợ người song tính: ham muốn tình dục của họ quá cao, họ tham lam khi yêu cả hai giới, song tính là một ngộ nhận, có thể dễ dàng thay đổi. Chính những người đồng tính, dị tính và các nhóm đa dạng tính dục khác hiện vẫn còn thiên kiến và suy nghĩ như vậy về người song tính.

Bisexual – Song tính (tính từ): Một người có hấp dẫn tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với cả người cùng giới lẫn người khác giới (thường là hai giới nam và nữ. Với một số người khác thì có thể có cảm giác hấp dẫn với cả những người nằm ngoài định chuẩn giới nhị nguyên nam-nữ, và họ sử dụng khái niệm “song tính” để chỉ cảm giác thu hút với hai giới khác nhau (ví dụ như cả nam giới và người đa dạng giới). Trên thực tế, mức độ thu hút dành cho mỗi giới mà người song tính có cảm giác hấp dẫn không nhất thiết phải đồng đều nhau.

✓ Có thể gọi ngắn gọn là **bi**.

✓ Ngoài hai cách gọi đồng tính, dị tính (hoặc “thẳng”) thì song tính cũng là một khái niệm được sử dụng khá phổ biến và được nhiều người biết đến. Vì vậy, ngay cả với những người tin rằng thế giới không chỉ tồn tại hai giới nam-nữ (như hàm ý thường được hiểu của thuật ngữ song tính), đôi khi họ vẫn nói xu hướng tính dục của mình là song tính vì thuật ngữ này dễ hiểu nhất đối với nhiều người khác.

Butch (danh từ và tính từ): Từ có hàm ý miệt thị thường được dùng để chỉ một người đồng tính nữ có phong cách nam tính. Trước kia từng được một số nhóm sử dụng để khẳng định bản dạng của họ.

Cisgender – Người hợp giới (tính từ): Là người có giới tính sinh học khi sinh ra và bản dạng giới trùng khớp với nhau (Ví dụ: Một người có giới tính sinh học là nam và nghĩ mình là nam). Một cách hiểu đơn giản hơn là một người được cho là hợp giới khi họ không phải là người chuyển giới (bản dạng giới và giới tính sinh học không trùng nhau)

✓ Tiền tố “cis” trong tiếng La Tinh có nghĩa là “cùng, thuận ở một phía.”

Cisnormativity – Định chuẩn hóa hợp giới (danh từ): Nói đến hệ thống niềm tin (của cá nhân hoặc các cơ quan, thể chế) mặc định rằng tất cả mọi người đều là người hợp giới, và coi bản dạng hợp giới là thượng đẳng hơn các bản dạng chuyển giới và người chuyển giới. Điều này dẫn đến việc phủ nhận sự tồn tại của những người có bản dạng không hợp giới.

Closeted – Kín (tính từ): Chỉ tình trạng của một người khi chưa công khai (với bản thân và/hoặc với người khác) về xu hướng tính dục và/hoặc bản dạng giới của mình. Đó có thể là một lựa chọn hoặc bị thúc đẩy bởi nguyên nhân sâu xa nào đó như do sợ bị mất an toàn, sợ bị gia đình, bạn bè và người thân chối bỏ, sợ bị mất việc làm, mất nhà ở, v.v. Khi người này lựa chọn phá bỏ sự im lặng trước đây, họ trải qua quá trình công khai bản dạng tính dục của mình (xem khái niệm Công khai).

Coming out – Công khai: (1) Là quá trình một người nhận ra, chấp nhận và sống theo xu hướng tính dục và bản dạng giới mong muốn của họ (công khai với chính bản thân mình); (2) Là quá trình mà một người quyết định chia sẻ và thể hiện xu hướng tính dục hay bản dạng giới với mọi người xung quanh mình (Ví dụ: công khai với bạn của mình, v.v.).

✓ Lựa chọn công khai là một quá trình liên tục và kéo dài suốt một đời người. Bất cứ lúc nào mỗi ngày, mỗi một người đều phải cân nhắc và đánh giá xem họ có nhu cầu công khai lúc đó không, ai là người họ cảm thấy đủ tin cậy để chọn công khai, hay việc công khai bản dạng tính dục của mình có an toàn không. Bên cạnh đó, họ cũng cần phải tính đến những rủi ro và hệ quả có thể xảy ra.

Cross-dresser – Người hoán y (danh từ): Một người lựa chọn trang phục và phong cách ăn mặc theo thể hiện giới thường được coi là của một giới hay giới tính khác với họ. Người hoán y không nhất thiết là người chuyển giới. Nhiều người hợp giới cũng hoán y. Người ta có thể thỉnh thoảng hoặc thường xuyên hoán y, nhưng không nhất thiết phải luôn luôn hoán y hàng ngày.

Demisexual – Á tính (danh từ): Một người chỉ có hấp dẫn tình dục sau khi đã xây dựng gắn kết tình cảm mạnh mẽ với người khác, thường là trong mối quan hệ yêu đương.

Drag King (danh từ): Nghệ sĩ (thường là nữ) ăn mặc và hóa trang theo trang phục, phụ kiện có tính biểu tượng cho nam tính, và biểu diễn thể hiện giới/khuôn mẫu giới nam tính trên sân khấu.

Drag Queen (danh từ): Nghệ sĩ (thường là nam) ăn mặc và hóa trang theo trang phục, phụ kiện có tính biểu tượng cho nữ tính, và biểu diễn thể hiện giới/khuôn mẫu giới nữ tính trên sân khấu.

Dyke (danh từ): Từ có hàm ý miệt thị thường được dùng để chỉ một người đồng tính nữ có phong cách nam tính. Gần đây, nhiều người đồng tính nữ (kể cả những người không nam tính) bắt đầu sử dụng với hàm ý tích cực để khẳng định bản dạng của mình.

Emotional/spiritual attraction – Hấp dẫn tinh thần/cảm xúc (danh từ): Nhu cầu cảm xúc thúc đẩy một người mong muốn thực hiện những hành vi gắn gũi tinh thần, cảm xúc với người khác (như chia sẻ, tâm sự, tin tưởng, trông cậy), có thể dao động ở nhiều mức độ khác nhau (từ cực ít đến mãnh liệt). Hấp dẫn tinh thần/cảm xúc thường bị lồng ghép nhầm lẫn với hấp dẫn tình dục hoặc hấp dẫn tình cảm.

Fag/faggot – Pê đê, bóng (danh từ): Những từ có hàm ý miệt thị nhiều người dùng để chỉ người đồng tính nam, hoặc đôi khi được dùng để miêu tả người họ cho là queer. Còn được dùng để nhằm hạ thấp nhân phẩm một người bất kỳ. Gần đây, trong nhóm đồng tính nam nói riêng và cộng đồng đa dạng tính dục nói chung, một số người bắt đầu thỉnh thoảng sử dụng những từ này với nhau bằng giọng điệu nhẹ nhàng để khẳng định bản dạng của mình và làm nhẹ tính miệt thị.

Female/male presenting – Thể hiện nữ tính/nam tính (tính từ): Một cách gọi để mô tả việc một người thể hiện giới của mình theo phong cách nữ tính hoặc nam tính, ví dụ như trong cách họ để tóc, ăn mặc, lối cư xử, hành vi hoặc phong thái chung. Không liên quan tới bản dạng giới.

Feminine/masculine-of-center – Hướng nữ tính/nam tính (tính từ): Một từ nhằm mô tả các khía cạnh biểu hiện của bản dạng giới và/hoặc thể hiện giới của những người có nhu cầu thể hiện và hiểu về bản thân họ hoặc qua tương tác với người khác theo cách có nhiều nữ tính hoặc nam tính hơn. Người hướng nữ tính là người thiên về nữ tính hơn, và người hướng nam tính là người thiên về nam tính hơn.

Femme (danh từ & tính từ): Thường để chỉ một người nữ đa dạng giới có thể hiện nữ tính, người đồng tính nữ đóng vai nữ tính ở khía cạnh hình hài cơ thể hay nhận dạng tâm lý và cảm xúc.

Fluid – Linh hoạt (tính từ): Hay đi kèm với các thuật ngữ như hoạt giới (genderfluid), tính dục linh hoạt (fluid sexuality), tính linh hoạt miêu tả cách nhận diện của một người có thể có những biến chuyển nhỏ theo thời gian.

FtM / F2M; MtF / M2F (tính từ): Cách gọi vắn tắt về những người chuyển giới. FtM hay F2M là female-to-male, từ nữ sang nam, là những người chuyển giới nam sinh ra trong cơ thể nữ. MtF hay M2F là male-to-female, từ nam sang nữ, là những người chuyển giới nữ sinh ra trong cơ thể nam.

Gay – Đồng tính (tính từ): (1) Một thuật ngữ được sử dụng để chỉ việc một người có hấp dẫn tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với người cùng giới và/hoặc giới tính với họ. Thông thường, từ này được dùng cho những người cơ thể nam/người nhận dạng mình là nam và có hấp dẫn với người cơ thể nam/người giới nam khác; nhưng cũng có thể dùng từ này theo cách tương tự như vậy với trường hợp của người cơ thể nữ/người giới nữ. (2) Một khái niệm bao trùm có tính đại diện cho cộng đồng đa dạng giới, hoặc cũng có thể dùng cho bất cứ cá nhân nào không phải người dị tính.

✓ Trải qua cả một quá trình lịch sử kéo dài, "gay" là một từ mang rất nhiều ý nghĩa khác nhau. Trong thế kỷ 12, từ này có nghĩa là "hạnh phúc." Đến thế kỷ 17, từ này được sử dụng phổ biến hơn với ý nghĩa không mấy tích cực – "bằng hoại đạo đức" (ám chỉ một người lả lơi, nhiều dục vọng). Đến thế kỷ 19, khái niệm này lại để chỉ những cô gái hành nghề lao động tình dục (và "gay nam" có nghĩa là một người đàn ông thường xuyên có quan hệ tình dục với phụ nữ lao động tình dục). Mãi cho đến thế kỷ 20, khái niệm "gay" mới dần tiến đến định nghĩa như ngày nay.

Gender binary – (Hệ) Nhị nguyên giới người (danh từ): Quan điểm cho rằng chỉ tồn tại hai giới ở con một người: nam/nữ hay đàn ông/phụ nữ, và người thì bắt buộc chỉ có thể thuộc một trong hai giới trên.

Gender confirmation surgery/Sex reassignment surgery – Phẫu thuật định giới/ phẫu thuật chuyển giới (danh từ): Một thuật ngữ thuộc về y học được các chuyên gia, bác sĩ sử dụng để chỉ các thủ thuật, phương pháp y học nhằm tái tạo vĩnh viễn cơ thể của một người thành cơ thể của một giới tính khác. “Phẫu thuật định giới” được coi như một cách gọi tích cực và thể hiện sự tôn trọng hơn nhằm khẳng định giới tính của người chuyển giới. Trong hầu hết các trường hợp, thực tế yêu cầu phải trải qua nhiều ca phẫu thuật để đạt được trạng thái toàn vẹn và hợp pháp về mặt pháp luật để công nhận giới tính mới. Một số nước yêu cầu quá trình trên chỉ bắt buộc thực hiện phẫu thuật một phần hoặc toàn phần tùy theo yêu cầu của đối tượng, và do khung pháp lý quy định.

Gender expression – Thể hiện giới (danh từ): Là cách một người lựa chọn để thể hiện bản dạng giới của mình, có thể là thông qua cách ăn mặc, phong thái, cách sử dụng ngôn ngữ, hành vi cử chỉ, và một số yếu tố khác, thường là được định hình dựa trên thang chung nam tính-nữ tính. Khái niệm này còn một cách gọi khác là “trình diễn giới” (gender presentation).

Genderfluid – Hoạt giới hoặc Linh hoạt giới (tính từ): Chỉ người có bản dạng giới di chuyển trên phổ giới theo thời gian. Cảm nhận về mỗi giới trong bản dạng của họ có thể thay đổi khá thường xuyên. Có lúc họ sẽ thấy nhiều tính nam hơn, có lúc thấy nhiều tính nữ hơn, lại có lúc thấy rõ rệt cả tính nam hoặc tính nữ hoặc một giới bất nhị nguyên khác, và có khi họ lại cảm nhận phi giới tùy theo thời điểm.

Gender identity – Bản dạng giới (danh từ): Là cảm nhận bên trong của một người về giới của họ, cách họ nhận diện bản thân, việc họ nghĩ họ thuộc về giới nào. Yếu tố quyết định bản dạng giới của một người phụ thuộc phần lớn vào việc người đó hiểu biết và cảm nhận ra sao về các khái niệm và khả năng lựa chọn giới của riêng mình. Các bản dạng giới phổ biến thường là: nam, nữ, người chuyển giới, người đa dạng giới, v.v.

✓ Vẫn còn tồn tại những hiểu lầm giữa khái niệm bản dạng giới và khái niệm giới tính sinh học, hay giới tính ấn định lúc sinh.

Gender non-conforming – Không theo chuẩn giới (tính từ): Chỉ người mà trình diễn giới của họ không giống với những định khuôn, quy chuẩn của xã hội dựa trên cơ sở giới (có thể do tự nhiên hoặc lựa chọn cá nhân).

Gender normative – Theo định chuẩn giới (tính từ): Chỉ người mà trình diễn giới của họ giống với những định khuôn, quy chuẩn của xã hội dựa trên cơ sở giới (có thể do tự nhiên hoặc lựa chọn cá nhân).

Genderqueer – Đa dạng giới (tính từ): Những người tự nhận mình nằm ngoài quy chuẩn nhị nguyên nam-nữ thường sử dụng nhãn này để chỉ bản dạng giới của mình. Đây cũng có thể là một khái niệm có tính bao trùm để chỉ những người có bản dạng giới không nằm trong quy chuẩn giới và người có bản dạng "bất nhị nguyên" (Ví dụ: vô giới (agender), song giới (bigender), hoạt giới (genderfluid)). Người đa dạng giới có thể nhận dạng bản thân là một hoặc hơn các ý sau, và cũng có thể khá linh hoạt khi giải thích về bản dạng giới của mình theo một trong những cách giới thiệu phổ biến dưới đây:

- ✓ Là một tổng hòa kết hợp các yếu tố của các bản dạng giới (nam, nữ, giới khác) khác nhau (Ví dụ: song giới (bigender) và toàn giới (pangender)).
- ✓ Là người không có định hình giới cụ thể hoặc tự nhận dạng mình không thuộc giới nào cả (Ví dụ: vô giới (genderless, agender)).
- ✓ Có thể nhận mình là bất cứ giới nào và thay đổi giữa các giới (Ví dụ: hoạt giới (genderfluid)).
- ✓ Giới thứ 3 hoặc giới khác, bao gồm những người không gắn nhãn cụ thể cho giới của họ do sự trùng lặp của các khái niệm, hoặc vấp phải ranh giới không rõ rệt giữa bản dạng giới, xu hướng tính dục và xu hướng cảm xúc.

Gender variant – Giới đa dạng (tính từ): Chỉ một người không tuân theo những định khuôn, quy chuẩn của xã hội dựa trên cơ sở giới (có thể do tự nhiên hoặc lựa chọn cá nhân). Ví dụ: người chuyển giới, người liên giới tính, người đa dạng giới, người hoán y, v.v.

Gynesexual/Gynephilic (tính từ): Chỉ người cảm thấy hấp dẫn về tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với phụ nữ, người có cơ thể nữ, hoặc các đặc điểm nữ tính.

Heteronormativity – Định chuẩn hóa dị tính (danh từ): Là mặc định của cá nhân hoặc thể chế cho rằng tất cả mọi người đều là người dị tính, và dị tính là xu hướng tính dục siêu việt và cao cấp hơn các xu hướng khác. Định chuẩn hóa dị tính dẫn đến định kiến và phủ nhận sự tồn tại của các bản dạng tính dục khác. Thường đi cùng với thuật ngữ này là quan niệm định chuẩn vai trò giới, mặc định rằng mọi người chỉ nên nhận định mình là nam hay nữ, và phải có biểu hiện là người nam nam tính hay người nữ nữ tính, và nhấn mạnh vào việc chỉ tồn tại tình yêu giữa nam và nữ/cặp đôi nam-nữ.

Heterosexism – Chủ nghĩa độc tôn dị tính (danh từ): Hệ thống các quan điểm hành vi thiên vị người dị tính, mặc định mọi người là dị tính, cổ xúy cho luận điểm coi xu hướng tính dục dị tính là ưu việt hơn, xem những gì ngoài dị tính là thấp kém hơn, và cuối cùng tiến tới chối bỏ và phân biệt đối xử với các bản dạng tính dục thiểu số.

Heterosexual – Dị tính (tính từ): Chỉ một người chủ yếu có cảm giác hấp dẫn về cảm xúc, thể chất và tình dục với người có giới/giới tính khác với họ. Thường có cách gọi khác là straight – thẳng.

Homophobia – Hội chứng ghét sợ người đồng tính (danh từ): Một khái niệm bao trùm nhằm mô tả các suy nghĩ, hành vi, thái độ tiêu cực (như sợ hãi, giận dữ, chối bỏ, oán hận, phủ nhận sự tồn tại, hay khó chịu) nhắm tới các thành viên của cộng đồng LGBTQ. Trong đó có thể bao gồm cả cảm giác sợ hãi, ghê tởm hoặc không thích khi có dính líu, can hệ hoặc bị cho là người LGBTQ.

✓ Khái niệm này còn mở rộng và liên hệ tới các trường hợp là người song tính và chuyển giới. Tuy nhiên, những thuật ngữ cụ thể như "Hội chứng ghét sợ người song tính" (biphobia) và "Hội chứng ghét sợ người chuyển giới" (transphobia) được dùng để nhấn mạnh và làm rõ hơn những thành kiến riêng nhắm tới nhóm song tính, chuyển giới.

✓ Hội chứng này có thể xuất hiện ở bản thân mỗi cá nhân khi họ bắt đầu chất vấn về tính dục của chính mình.

Homosexual – Đồng tính luyến ái (tính từ): Một thuật ngữ [y học] được dùng để mô tả một người có hấp dẫn tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với người cùng giới/giới tính. Đây là một cách gọi gây ra nhiều tranh cãi và được coi là mang tính định kiến vì trong lịch sử, thuật ngữ này từng được dùng để chỉ một loại bệnh tâm thần. Không khuyến khích sử dụng thuật ngữ này với mục đích thông thường (chỉ nên sử dụng khái niệm đồng tính, đồng tính nam và đồng tính nữ).

✓ Mãi đến năm 1973, đồng tính luyến ái vẫn được liệt vào danh sách các chứng bệnh tâm thần trong cuốn Cẩm nang chẩn đoán và thống kê các rối loạn tâm thần của Hoa Kỳ (DSM - Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders). Đây là một trong những lý do khiến thuật ngữ này mang hàm ý khá tiêu cực và nặng nề về khía cạnh lâm sàng.

✓ Trước khi dự luật "Không hỏi, không nói" (Don't Ask, Don't Tell – chính sách cấm phân biệt đối xử hoặc quấy rối quân nhân là người đồng tính hoặc song tính chưa công khai, đồng thời tiếp tục cấm người đồng tính hoặc song tính nhập ngũ) của Hoa Kỳ bị thu hồi, có một nghiên cứu nhằm tìm hiểu ý kiến, cảm nhận của người dân khi được hỏi về người đa dạng tính dục công khai phục vụ trong quân đội. Khi được hỏi, "Bạn cảm thấy thế nào khi những người phục vụ trong quân đội công khai mình là người đồng tính nam hay đồng tính nữ?", có tới 65% số người bày tỏ sự ủng hộ vào thời điểm đó. Thế nhưng khi được hỏi lại cùng một câu hỏi với cách dùng từ khác: "Bạn cảm thấy thế nào khi những người phục vụ trong quân đội công khai mình là người đồng tính luyến ái?", tỷ lệ người ủng hộ đã giảm mất hơn 20% (cùng nhóm người được hỏi). Khái niệm "đồng tính luyến ái" và gay/lesbian (đồng tính nam/đồng tính nữ) mang hàm ý khác nhau và tạo ra những phản ứng khác nhau hết sức rõ rệt đối với cả người dị tính lẫn người đa dạng tính dục.

Intersex – Liên giới tính (tính từ): Để chỉ người có tổng hòa kết hợp các yếu tố phát triển giới tính không điển hình của cơ thể nam hoặc nữ (có thể là nhiễm sắc thể, tuyến sinh dục, nội tiết tố, cơ quan sinh dục trong và ngoài). Lĩnh vực chăm sóc y tế cho trẻ sơ sinh có chẩn đoán trẻ mắc hội chứng DSD – Rối loạn phát triển giới tính lâm sàng ("Differing/Disorders of Sex Development"), trước đây được gọi là lưỡng tính (hermaphrodite/hermaphroditic); tuy nhiên, hiện nay cách gọi trên bị cho là lạc hậu và có tính miệt thị.

✓ Thường bị coi là một bệnh lý đáng ngại ở trẻ nhỏ, trong suốt một thời gian dài, trạng thái liên giới tính được cho là một vấn đề khẩn cấp cần phải được bác sĩ can thiệp nhanh để "chữa" cho trẻ sơ sinh. Hiện nay, càng ngày càng có nhiều các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và vận động quyền cho người liên giới tính. Nhiều người yêu cầu ngừng coi liên giới tính là một bệnh hay vấn đề y tế, và cấm phẫu thuật xác định lại giới tính không cần thiết đối với trẻ sơ sinh liên giới tính cho tới khi đứa trẻ đủ lớn để hiểu và tự quyết định.

Lesbian – Đồng tính nữ (danh từ/tính từ): Mô tả một người cơ thể nữ/giới nữ cảm thấy có hấp dẫn tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với một người cũng có cơ thể nữ/giới nữ khác.

✓ Từ lesbian có nguồn gốc từ tên hòn đảo Lesbos ở Hy Lạp. Do đó, đôi khi khái niệm này bị cho là mang tính thần vọng Âu và không thực sự đại diện được cho phụ nữ da màu và các sắc tộc ngoài châu Âu.

✓ Nhưng vẫn có rất nhiều phụ nữ thuộc nhiều cộng đồng sắc tộc đa dạng, bao gồm cả phụ nữ da màu sử dụng nhãn "lesbian" để nhận dạng bản thân.

✓ Trong khi nhiều phụ nữ chọn nhãn "lesbian," một số phụ nữ cũng sử dụng nhãn "gay" để nói về mình. Đây hoàn toàn là lựa chọn riêng của từng cá nhân.

LGBTQ/LGBTQ+/GSM/DSG v.v. (tính từ): Ký tự viết tắt/thuật ngữ bao trùm cho tất cả những người có xu hướng tính dục và/hoặc bản dạng giới không theo quy chuẩn (hay đa dạng). Có nhiều ký tự viết tắt khác nhau tùy theo lựa chọn sử dụng của mỗi người khi nói về mình.

✓ LGBTQ là viết tắt của người đồng tính, song tính, chuyển giới và Đa dạng giới hoặc người vẫn còn đang trong giai đoạn tìm hiểu về mình (Lesbian, Gay, Bisexual, Transgender, Queer/Questioning) (đôi khi người ta cũng đặt thêm dấu "+" ở sau các chữ cái trên như một cách thừa nhận sự tồn tại của các xu hướng và bản dạng khác chưa được liệt kê);

✓ GSM là viết tắt của các nhóm giới và tính dục thiểu số (Gender and Sexual Minorities);

✓ DSG là giới và tính dục đa dạng (Diverse Genders and Sexualities). Các cách viết tắt phổ biến khác bao gồm GLBT và QUILTBAG (Queer/Questioning, Undecided (chưa xác định), Intersex Lesbian, Transgender, Bisexual, Asexual, Gay/Genderqueer)

✓ Không có cụm từ viết tắt nào được coi là chính xác hơn cả. Lựa chọn thuật ngữ để sử dụng phụ thuộc và thay đổi tùy theo bối cảnh xã hội, con người, thời gian hay không gian dung chứa.

✓ Những nỗ lực nhằm công nhận nhiều bản dạng tính dục hơn dẫn đến các kí tự viết tắt càng ngày càng dài, và bị ví von là "Nồi lẩu bỏng chữ cái." Đây là một phần lý do tại sao hiện nay nhiều người đang dần chuyển sang sử dụng thuật ngữ GSM hoặc DSG.

Lipstick lesbian – Les yếu điệu (danh từ): Thường được dùng để mô tả những người đồng tính nữ có thể hiện nữ tính. Là một từ tiếng lóng có thể dùng với hàm ý tích cực hoặc miệt thị. Đôi khi cũng để ám chỉ người đồng tính nữ "trông giống" phụ nữ thẳng/dị tính.

Metrosexual – Nam chải chuốt (danh từ và tính từ): Chỉ người đàn ông có tính thẩm mỹ cao, ưa dành thời gian, công sức và tiền bạc để đầu tư cho diện mạo bên ngoài của mình thật chải chuốt, quyến rũ và hào nhoáng nhiều hơn quy chuẩn giới thông thường của xã hội.

MSM/WSW (danh từ): Viết tắt cho cụm "nam quan hệ tình dục với nam" (men who have sex with men) và "nữ quan hệ tình dục với nữ" (women who have sex with women). Được dùng để nhấn mạnh sự khác nhau giữa hành vi tình dục và xu hướng tính dục (Ví dụ: một nam dị tính cũng vẫn có thể có quan hệ tình dục với nam). Thường được sử dụng trong tuyên truyền và kiến thức về phòng chống và điều trị HIV/AIDS.

Mx. – (danh xưng): Thường phát âm là 'mix.' Đây là một danh xưng (giống Mr., Ms., Mrs., Dr.) trung lập về giới. Thường là một lựa chọn danh xưng cho những người không theo nhị nguyên giới.

Outing – Tiết lộ (động từ): Hành động vô tình hoặc cố ý công khai hoặc để lộ xu hướng tính dục, bản dạng giới hoặc trạng thái liên giới tính của người khác khi họ không mong muốn.

Pansexual – Toàn tính (tính từ): Mô tả việc một cá nhân có hấp dẫn tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với người thuộc tất cả các giới (đa dạng về bản dạng giới và thể hiện giới).

✓ Thường được gọi ngắn gọn là **pan**.

Passing – Trông giống (động từ): (1) Mô tả việc một người chuyển giới được chấp nhận, hay có thể "trông giống" với giới/giới tính mong muốn của mình (bất kể giới tính ấn định khi sinh) mà không bị nhận ra là người chuyển giới. (2) Mô tả những người đồng tính, song tính hoặc người đa dạng tính dục được nhìn nhận là người dị tính.

✓ "Trông giống" (passing) là một khái niệm gây nhiều tranh cãi vì nó tập trung vào phía người quan sát hoặc tương tác với cá nhân LGBTQ, và đặt quyền lực vào phía người quan sát thay vì cho cá nhân LGBTQ quyền tự đại diện, định nghĩa và xác định bản thân.

✓ Dù một số người tìm cách để "trông giống," hay chính xác hơn là để bản dạng giới thật của họ được chấp nhận, "trông giống" chưa chắc đã luôn là một trải nghiệm tích cực.

✓ Một số người cảm thấy sự tồn tại của mình bị phủ nhận hay cảm giác mình vô hình đối với chính cộng đồng của mình khi họ bị nhìn nhận như một phần của nhóm tính dục đa số (dị tính).

Queer – Đa dạng tính dục (tính từ): Thuật ngữ bao trùm mô tả những cá nhân không xác định mình là dị tính hoặc có bản dạng giới không theo định chuẩn giới. Trong suốt chiều dài lịch sử, thuật ngữ "queer" từng được sử dụng với hàm ý miệt thị. Vì vậy, không phải người LGBTQ nào cũng muốn dùng từ này. Hiện nay, "đa dạng tính dục" hay queer có thể được dùng thay thế cho từ LGBTQ nếu muốn.

✓ Nếu một người nói với bạn rằng họ cảm thấy không thoải mái khi bạn gọi họ là queer thì bạn không nên dùng từ đó với họ nữa. Luôn luôn tôn trọng mong muốn của mỗi cá nhân về những nhãn bản dạng tính dục, đặc biệt là với những nhãn còn gây nhiều tranh cãi (hoặc có quá trình lịch sử nhiều rắc rối) như thuật ngữ này.

✓ Chúng ta chỉ nên sử dụng khái niệm queer khi bạn có thể tự tin giải thích cho người khác hiểu ý nghĩa của nó. Bởi vì một số người còn cảm thấy không thoải mái với từ đó, tốt nhất là bạn cần phải biết/thấy tự tin đủ để giải thích tại sao bạn lại chọn sử dụng từ đó nếu có ai đó thắc mắc hoặc quan tâm.

Questioning – Đang tìm hiểu (động từ và tính từ): Chỉ một người chưa chắc chắn hoặc đang trong giai đoạn tìm hiểu về bản dạng giới và xu hướng tính dục của bản thân mình. Nhấn mạnh vào tính thời điểm và trải nghiệm họ cần có để xác định rõ về mình.

Romantic attraction – Hấp dẫn tình cảm (danh từ): Cảm xúc thúc đẩy một người mong muốn thực hiện những hành vi gần gũi tình cảm với người khác (như tán tỉnh, hẹn hò, hôn nhân), có thể dao động ở nhiều mức độ khác nhau từ cực ít đến mãnh liệt. Hấp dẫn tình cảm thường bị lồng ghép nhầm lẫn với hấp dẫn tình dục hoặc hấp dẫn tinh thần.

Same gender loving/SGL – Yêu người cùng giới/YCG (tính từ): Một cách gọi đôi khi được sử dụng trong cộng đồng người Mỹ gốc Phi để diễn tả về xu hướng tính dục đồng tính mà không lệ thuộc vào hệ thống thuật ngữ và biểu tượng có tính vọng Âu.

Sexual attraction – Hấp dẫn tình dục (danh từ): Cảm xúc thúc đẩy một người cảm thấy muốn thực hiện những hành vi gần gũi thể xác với người khác (Ví dụ: hôn, động chạm, giao hợp), có thể dao động ở nhiều mức độ khác nhau từ cực ít đến mãnh liệt. Hấp dẫn tình dục thường bị lồng ghép nhầm lẫn với hấp dẫn tình cảm hoặc hấp dẫn tinh thần.

Sexual orientation – Xu hướng tính dục (danh từ): Bao gồm các hấp dẫn tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần mà một người dành cho người khác, thường được xác định và dán nhãn dựa trên bản dạng giới của một cá nhân và đối tượng của họ. Thường bị nhầm lẫn với khái niệm “Sở thích tình dục” (sexual preference).

Sexual preference – Sở thích tình dục (danh từ): Những hành vi tình dục yêu thích của một người. Thường bị nhầm lẫn với khái niệm “Xu hướng tính dục” (sexual orientation).

Skoliosexual (tính từ): Cảm giác hấp dẫn với những cá nhân có bản dạng giới hoặc thể hiện giới không phải người hợp giới (Ví dụ: người đa dạng giới, người chuyển giới).

Straight – Thẳng (tính từ): Chỉ một người chủ yếu có cảm giác hấp dẫn tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với người có giới/giới tính khác với họ. Đây là một cách gọi thông thường của heterosexual – dị tính.

Third gender – Giới thứ ba (danh từ): Người không nhận diện bản thân là giới nam hay giới nữ, mà là một giới khác. Đây là một tên gọi được sử dụng trong những xã hội (cả xưa lẫn nay) công nhận có nhiều hơn hai giới khác nhau, ví dụ như tại Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh. Đây là một thuật ngữ có ý nghĩa khác nhau với những người khác nhau, và là một cách để họ vượt ra ngoài hệ thống nhị nguyên giới.

Transgender – Chuyển giới (tính từ): (1) Khái niệm bao trùm một phổ các bản dạng khác nhau vượt ngoài phạm vi của các quy chuẩn xã hội về giới. (2) Một người sống với bản dạng giới khác với giới tính họ được ấn định khi sinh.

✓ Thông thường các nhãn dán tính dục (Ví dụ: đồng tính, dị tính, song tính) được xác định dựa vào mối liên hệ giữa bản dạng giới của một người và những giới mà họ cảm thấy thu hút.

Trong khi đó, tính dục của người chuyển giới có thể được định nghĩa theo một số cách khác nhau. Một số người chuyển giới lấy bản dạng giới của mình làm cơ sở để xác định xu hướng của mình là dị tính, đồng tính, song tính, toàn tính hay xu hướng tính dục khác; hoặc một số người chuyển giới khác lại miêu tả tính dục của bản thân bằng các nhãn lấy người họ cảm thấy thu hút làm cơ sở, ví dụ như gynesexual (người cảm thấy hấp dẫn về tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với phụ nữ, người có cơ thể nữ, hoặc các đặc điểm nữ tính), androsexual (người cảm thấy hấp dẫn về tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với phái nam, người có cơ thể nam, hoặc các đặc điểm nam), skoliosexual (người cảm thấy hấp dẫn về tình cảm, thể chất và/hoặc tinh thần với những cá nhân không thuộc nhị nguyên giới/ không theo chuẩn nam/nữ thông thường).

✓ Còn được gọi ngắn gọn là **trans**.

Transition – Quá trình định giới (danh từ và động từ): Là giai đoạn mà một người chuyển giới bắt đầu thay đổi ngoại hình và cơ thể cho giống với bản dạng giới/giới tính mong muốn của họ hoặc khớp với thể hiện giới họ mong muốn.

Transman/transwoman – Chuyển giới nam/Chuyển giới nữ (danh từ): Cách gọi thường được sử dụng bởi người chuyển giới nữ sang nam/nam sang nữ nhằm nhấn mạnh bản dạng giới của họ, đồng thời công nhận bản thân được sinh ra với giới tính sinh học khác hiện tại.

Transphobia – Hội chứng ghét sợ chuyển giới (danh từ): Sự sợ hãi, phân biệt đối xử hay thù ghét người chuyển giới nói riêng, cộng đồng người chuyển giới nói chung, và cả khi nhận thấy sự mơ hồ giới. Hội chứng này xuất hiện cả trong cộng đồng đa dạng giới cũng như toàn thể xã hội nói chung. Nó thường biểu hiện trong các hình thức bạo lực và thậm chí là gây chết người. Mặc dù chưa có những con số thống kê và ghi nhận đầy đủ về tình trạng trên, có thể chắc chắn rằng người chuyển giới là nạn nhân trực tiếp của các tội ác bạo lực và bạo lực do kỳ thị (bao gồm giết người) nhiều hơn hẳn những người hợp giới và đa dạng tính dục (bao gồm các cá nhân LGBTQ+).

Transsexual – Người chuyển đổi giới tính (danh từ và tính từ): Chỉ người chuyển giới mong muốn mang hình hài của bản dạng giới/giới tính mong muốn của họ. Họ đã hoặc sẽ trải qua quá trình định giới và thực hiện phẫu thuật xác nhận giới hoặc liệu pháp điều trị nội tiết tố. Từ này xuất phát từ cộng đồng y tế và tâm lý từ khi chuyển giới còn bị coi là bệnh. **Vì vậy, nhiều người cho rằng từ này đã lỗi thời và nghe quá lâm sàng.**

✓ Lưu ý: "Người chuyển đổi giới tính" chỉ là một tập con của "người chuyển giới." Nhiều người chuyển giới không sử dụng và không thích thuật ngữ "người chuyển đổi giới tính," cho là nó không tôn trọng bản dạng giới của họ mà chỉ tập trung vào cơ thể sinh học của họ. Vì vậy, nên hỏi mong muốn của người khác trước khi bạn định gọi họ là "người chuyển đổi giới tính."

Transvestite (danh từ): Một cách gọi khác của người hoán y (**cross-dresser**). Thường mang hàm ý có tính giải trí, hoặc để thỏa mãn nhu cầu tình dục người khác. Vì thế, hiện nay từ này bị coi **là lỗi thời và có ý miệt thị.**

PHỤ LỤC 3

MỘT SỐ TỔ CHỨC, CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUYỀN LGBTQ+ TẠI VIỆT NAM

Cổng thông tin hợp nhất kiến thức, tài liệu về LGBT của Việt Nam:
www.thuvien.lgbt

NextGEN Hà Nội - Chương trình Lãnh đạo trẻ hoạt động vì quyền LGBTQ tại Hà Nội:
www.nextgen.lgbt - Email: nextgenhn@gmail.com

Chương trình phát triển năng lực lãnh đạo của cộng đồng LGBTQ Việt Nam
Email: vilead@ics.org.vn

FTM Vietnam Organization: www.facebook.com/ftm.vietnam
Email: ftm.vietnam@gmail.com

Gender Galaxy: www.facebook.com/gender.galaxy
Email: bbt.gender.galaxy@gmail.com

Hà Nội Queer: www.facebook.com/HaNoiQueer
Website: www.hanoiqaer.weebly.com

PFLAG Việt Nam – Hội Phụ huynh và người thân của người LGBTQ Việt Nam:
www.facebook.com/pflagvn - Email: info@pflag.vn

NextGEN Sài Gòn: www.facebook.com/nextgensg - Email: nextgensaigon@gmail.com

Những người chuyển giới khởi xướng: www.facebook.com/transcorevn

Nữ Yêu Nữ Association (NYNA): www.facebook.com/Nuyeunu
Email: nynachannel@gmail.com

Trang của cộng đồng LGBTQ và người ủng hộ tại Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh: www.facebook.com/HCMUP.LGBT - Email: hcmup.lgbt@gmail.com

Trung tâm ICS – Tổ chức bảo vệ và thúc đẩy quyền của người LGBTQ+ tại Việt Nam
Điện thoại: (84-8) 3940 5140 - Email: info@ics.org.vn
Facebook: www.facebook.com/icsvn - Website: www.ics.org.vn

Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học về Giới – Gia đình – Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA)

Điện thoại: (+84-4) 3754 0421 - Email: csaga@csaga.org.vn - Website: www.csaga.org.vn

Trung tâm phát triển cộng đồng 6+: www.facebook.com/sixplusvn

Email: 6cong.group@gmail.com

Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số

Điện thoại: (84-4) 3577 0261 - Email: ccihp@ccihp.org - Website: www.ccihp.org

Trường học Cầu vồng – Vì một môi trường học đường an toàn và bao dung:

www.facebook.com/truonghoccauvong - Email: truonghoccauvong@ics.org.vn

Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE)

Điện thoại: (84-4) 6273 7933 - Email: isee@isee.org.vn

Facebook: www.facebook.com/iseevn - Website: www.isee.org.vn

Tham khảo từ các tài liệu của GLSEN (GLBT and Straight Education Network)
và Southern Poverty Law Center.

Biên soạn: Nguyễn Lý Hiền Nga
Thiết kế và dàn trang: Nguyễn Trung Tú
Biên tập: Nguyễn Hải Yến

Tài liệu lưu hành nội bộ.
Mọi đóng góp ý kiến xin liên hệ: info@ics.org.vn.
Xuất bản lần II, tháng 3/2017.

Để sự bình đẳng,
thấu hiểu và tôn trọng
chạm tới mỗi người!

